

J.K. ROWLING

Harry Potter

& những
bức thư
kỳ bí

1



MỘT
TRUYỆN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



J. K. ROWLING

LÝ LAN dịch

TẬP 1

**HARRY POTTER
&
NHỮNG BỨC THƯ
KỶ BÍ**

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LỜI GIỚI THIỆU

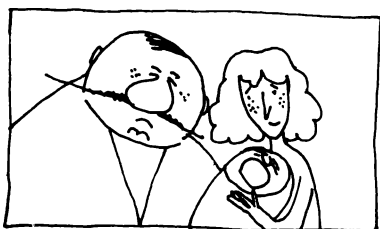
"Harry Potter sẽ nổi tiếng – như một huyền thoại. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu sau này người ta gọi ngày hôm nay là ngày Harry Potter: sẽ có sách viết về Harry. Mọi đứa trẻ trong thế giới chúng ta rồi sẽ phải biết đến tên nó!". Lời tiên đoán của bà giáo sư phù thủy McGonagall về số phận đứa bé mồ côi khi mới một tuổi ấy, nay đã hoàn toàn trở thành sự thật: Hàng triệu trẻ em trên thế giới đọc Harry Potter, đọc đi đọc lại nhiều lần, lập câu lạc bộ Harry Potter, lập nhóm bạn Harry Potter, mở trang web Harry Potter. Ba năm nay, Harry Potter đã thực sự cùng sống, cùng học, cùng chơi, cùng chia sẻ kinh nghiệm và cùng lớn lên với hàng triệu trẻ em thế giới. Câu chuyện bắt đầu bằng những biến cố kỳ lạ khi Harry vừa đúng mười một tuổi, được gọi nhập học trường chuyên đào tạo phù thủy và pháp sư. Năng lực siêu phàm của Harry bộc phát, lại được học hỏi thêm nhiều pháp thuật cao cường ở trường Hogwarts, Harry trải qua những cuộc thử thách và phiêu lưu kỳ lạ, phát triển dần tài năng và tính cách, vượt qua những sai lầm và khuyết điểm, đạt được những thành tích vang dội cho đội và trường của mình.

Nhưng lão phù thủy Voldemort, kẻ đã giết cha mẹ Harry Potter và toan giết cả cậu bé, lại tái xuất hiện. Những thế lực hắc ám dựa hơi lão lại trỗi lên đe dọa thế giới lương thiện, hồn nhiên. Harry Potter trở thành người anh hùng nhỏ tuổi dũng cảm và tài giỏi, được những người hiền lương tin cậy, ủng hộ trong cuộc chiến đằng dai chống lại thế lực hắc ám. Cũng như cậu bé bay Peter Pan, hay Alice ở xứ sở thần tiên, hay Siêu-nhân, Harry Potter giúp chúng ta mở rộng trí tưởng tượng, thỏa mãn lòng mong muốn sáng tạo, bay nhảy, hành hiệp, khẳng định những giá trị nhân bản và bảo vệ chân lý. Harry Potter là một Tôn Ngộ Không kiểu Anh của thế giới công nghiệp hiện đại. Cũng như Ngộ Không, Harry Potter hào hiệp, khảng khái, thông minh đến tình quái, hiếu kỳ, hiếu học, kính thầy, yêu bạn, căm ghét thế lực Hắc ám.

Harry Potter được trẻ em khắp thế giới yêu mến vì đó là biểu tượng của sự lương thiện trong sáng hồn nhiên trẻ thơ mà thế lực Hắc ám không thể nào tiêu diệt được. Harry Potter sẽ cùng các em lớn lên, sẽ chiến thắng, nổi tiếng và vĩ đại.

LÝ LAN

CHƯƠNG MỘT



ĐỨA BÉ VẪN SỐNG

Ông bà Dursley⁽¹⁾, nhà số 4 đường Privet Drive⁽²⁾, tự hào mà nói họ hoàn toàn bình thường, cảm ơn bà con quan tâm. Bà con đừng trông mong gì họ tin vào những chuyện kỳ lạ hay bí ẩn, đơn giản là vì họ chẳng hơi đâu bận tâm đến mấy trò vớ vẩn đó.

Ông Dursley là giám đốc một công ty gọi là Grunnings⁽³⁾, chuyên sản xuất máy khoan. Ông là một người cao lớn lực lưỡng, cổ gằn như không có, nhưng lại có một bộ ria mép vĩ đại. Bà Dursley thì ốm nhom, tóc vàng,

1. Dusley: Đức-xơ-li.

2. Privet Drive: Pờ-ri-vet Đờ-rai-vờ.

3. Grunnings: Gờ-rân-ning.



với một cái cổ dài gấp đôi bình thường, rất tiện cho bà nhóng qua hàng rào để dòm ngó nhà hàng xóm. Hai ông bà Dursley có một cậu quí tử tên là Dudley⁽¹⁾, mà theo ý họ thì không thể có đứa bé nào trên đời này ngoan hơn được nữa.

Gia đình Dursley có mọi thứ mà họ muốn, nhưng họ cũng có một bí mật, và nỗi sợ hãi lớn nhất của họ là cái bí mật đó bị ai đó bật mí. Họ sợ mình sẽ khó mà chịu đựng nổi nếu câu chuyện về gia đình Potter⁽²⁾ bị người ta khám phá. Bà Potter là em gái của bà Dursley, nhưng nhiều năm rồi họ chẳng hề gặp gỡ nhau. Bà Dursley lại còn giả đồ như mình không có chị em nào hết, bởi vì cô em cùng ông chồng-vô-tích-sự của cô ta chẳng thể nào có được phong cách của gia đình Dursley.

Ông bà Dursley vẫn rùng mình ớn lạnh mỗi khi nghĩ đến chuyện hàng xóm sẽ nói gì nếu thấy gia đình Potter xuất hiện ở cửa nhà mình. Họ biết gia đình Potter có một đứa con trai nhỏ, nhưng họ cũng chưa từng

1. Dudley: Đốt-đơ-li.

2. Potter: Pốt-tơ



nhìn thấy nó. Đứa bé đó cũng là một lý do khiến họ tránh xa gia đình Potter: Họ không muốn cậu quý tử Dudley chung chạ với một thằng con nít nhà Potter.

Vào một buổi sáng thứ ba xám xịt âm u, ông bà Dursley thức dậy, chẳng hề cảm thấy chút gì rằng bầu trời đầy mây kia đang báo hiệu những điều lạ lùng bí ẩn sắp xảy ra trên cả nước Anh. Ông Dursley ậm ừ khi chọn cái cà-vạt chán nhất thế giới để đeo vô cổ đi làm. Bà Dursley thì lách chách nói trong lúc vật lộn với cậu quý tử Dudley đang gào khóc vùng vẫy, không chịu ngồi ăn sáng tử tế. Không một ai để ý đến một con cú to và đen thui bay xẹt qua cửa sổ.

Tám giờ rưỡi, ông Dursley xách cặp, hửi cổ bà Dursley một cái và cố hôn cậu quý tử trước khi đi làm. Nhưng cậu Dudley đang chơi trò đánh trống thổi kèn, phun phèo phèo thức ăn và vung vãi mọi thứ tứ tung, kể cả cái hôn của cha. Ông Dursley vừa cười khoái chí: "Thằng chó con!", vừa đi ra khỏi nhà. Ông lên xe, lái ra khỏi ngôi nhà số 4 của mình.



Chính ở ngay góc đường, ông nhận thấy dấu hiệu đầu tiên của chuyện lạ: **Một con mèo xem bản đồ**. Thoạt tiên, ông Dursley không nhận ra đó là chuyện kỳ quái. Thế rồi ông giật mình quay lại nhìn lần nữa. Có một con mèo khoang đứng ở góc đường Privet Drive, nhưng bây giờ lại chẳng có tấm bản đồ nào cả! Chẳng lẽ chuyện đó là do ông tưởng tượng ra ư? Hay ánh sáng đã làm ông lóa mắt? Ông Dursley chớp chớp mắt rồi chăm chú nhìn con mèo. Nó cũng nhìn lại ông.

Ông lái xe vòng qua góc đường, đi tiếp, và tiếp tục nhìn con mèo qua kính chiếu hậu. Nó lúc ấy đang đọc bảng tên đường Privet Drive – À không, *ngó* bảng tên đường chứ, mèo đâu có thể đọc bảng tên đường hay xem bản đồ! Ông Dursley lắc lắc đầu, đuổi con mèo ra khỏi óc. Khi lái xe vào thành phố, ông không muốn nghĩ đến cái gì khác hơn là những đơn đặt hàng máy khoan mà ông mong có được nhiều thật nhiều vào ngày hôm đó.

Nhưng sắp vào tới thành phố, chợt có một việc khiến ông không còn tâm trí nào nghĩ đến những chiếc máy khoan nữa: Lúc



ngồi đợi trong xe, giữa dòng xe cộ kẹt cứng, ông không thể không nhận thấy hình như xung quanh có rất nhiều người ăn mặc lạ lùng đang lảng vảng. **Tất cả bọn họ đều mặc áo trùm kín.** Ông Dursley vốn đã không chịu nổi bọn người ăn mặc dị hợm – những thứ lồi thoi mà đám trẻ vẫn mặc! - nên ông cho lần này chắc lại chỉ là một thời trang ngu ngốc nào đó xuất hiện.

Ông sốt ruột nhịp ngón tay trên tay lái xe hơi và ánh mắt ông đùng nhằm một cặp quái đang chụm đầu đứng gần đó. Họ đang thì thầm với nhau coi bộ rất kích động. Ông Dursley giận sôi lên khi nhận thấy cặp này cũng chẳng còn trẻ gì: Coi, gã đàn ông trông còn già hơn cả ông, vậy mà lại khoác áo trùm màu xanh ngọc bích! Chẳng ra thể thống gì cả! Đầu óc gì thế chứ! Nhưng ông Dursley chợt giật mình – hình như những người này đang tụ tập vì chuyện gì đó... Ừ, hình như vậy!...

Giờng xe cộ thông, và chỉ vài phút sau ông Dursley đã lái xe vào bãi đậu của hãng Grunnings, đầu óc ông giờ đã quay trở lại với mấy cái máy khoan.



Trong văn phòng ở lầu chín, ông Dursley thường vẫn hay ngồi quay lưng lại cửa sổ. Giả sử không ngồi kiểu đó, thì rất có thể sáng hôm ấy ông sẽ khó tập trung được vào mấy cái máy khoan. Bởi ngồi như vậy, nên ông đã không thấy, bên ngoài cửa sổ, một đàn cú bay lượn xao xác giữa ban ngày. Mọi người dưới phố đều trông thấy, nhưng ông Dursley thì không. Người ta chỉ trở kinh ngạc, thậm chí há hốc mồm ra khi ngược nhìn đàn cú bay vụt qua trên đầu, nhiều người trong số đám đông ấy thậm chí chưa từng thấy một con cú vào nửa đêm, đừng nói chỉ giữa ban ngày như thế này.

Ai cũng thấy, chỉ riêng ông Dursley là không thấy. Ông đã trải qua một buổi sáng hoàn toàn bình thường, không có cú. Sáng đó, ông quát tháo năm người khác nhau. Ông gọi nhiều cú điện thoại quan trọng và la hét thêm một hồi. Tâm trạng ông sáng khoái cho đến bữa ăn trưa, và tự nhủ mình phải đuổi chân cẳng một chút, băng qua đường, mua cho mình một cái bánh ở tiệm bánh mì.

Ông hầu như đã quên bém những người



khoác áo trùm kín cho tới khi đi ngang qua một nhóm người đứng gần tiệm bánh. Cả bọn đều mặc áo trùm. Ông nhìn họ giận dữ. Ông không biết tại sao, nhưng họ làm ông khó chịu quá. Bọn này thì thảo với nhau có vẻ rất kích động, mà ông thì không nghe được tí tẹo nào. Chỉ đến lúc trên đường về từ tiệm bánh, tay nắm chặt cái bánh mì, đi ngang qua nhóm người khoác áo trùm, ông Dursley mới nghe lồm bồm được những gì họ nói:

“Gia đình Potter, đúng đấy. Tôi nghe đúng như thế...”

“... Ủ, con trai họ, Harry⁽¹⁾...”

Ông Dursley đứng sững lại, chết lặng. Ông ngợp trong nỗi sợ hãi. Ông ngoái nhìn đám người đang thì thảo như muốn nói gì với họ, nhưng rồi lại thôi.

Ông băng nhanh qua đường, vội vã về văn phòng, nạt viên thư ký là đừng có quấy rầy ông, rồi cầm điện thoại lên, sắp quay xong số gọi về nhà thì lại đổi ý. Ông đặt ống nghe xuống, tay rút rút hàng rìa, suy

1. Harry: Ha-ri.



nghĩ... Không, ông hơi hồ đồ. Potter đâu phải là một cái họ hiếm hoi gì. Ông dám chắc là có hàng đồng người mang họ Potter và đặt tên con mình là Harry. Nghĩ đi nghĩ lại thật kỹ, ông thấy cũng không chắc thằng cháu của ông tên là Harry. Ông chưa từng gặp nó. Biết đâu nó tên Harvey⁽¹⁾ hay Harold⁽²⁾. Chẳng việc gì ông phải làm phiền đến bà Dursley; bà luôn luôn nổi giận và buồn bực khi nghe nhắc đến cô em gái của mình. Ông cũng chẳng trách bà, ông cũng sẽ thế thôi nếu ông cũng có một cô em như thế... Nhưng mà, em của bà hay em của ông thì đằng nào cũng vậy. Nhưng..., nhưng cái bọn khoác áo trùm!...

Buổi trưa đó, ông bỗng thấy khó mà tập trung vô mấy cái máy khoan, và khi rời sở làm vào lúc năm giờ chiều thì ông trở nên lo âu căng thẳng đến nỗi đâm sầm vào một người ở ngoài cửa

“Xin lỗi.”

Ông cầu nhàu với người đàn ông nhỏ thó

2. Harvey: Ha-ray.

3. Harold: Ha-ron



bị ông đâm vào làm cho suýt ngã bổ ra sau. Nhưng chỉ vài giây sau, ông Dursley chợt nhận ra là gã đàn ông đó cũng khoác áo trùm màu tím. Gã không tỏ vẻ cáu giận về chuyện gã suýt bị lăn quay ra đất. Ngược lại, mặt gã giãn ra một nụ cười toe toét, và gã nói với một giọng hồ hởi khiến mọi người đi ngang phải ngoái nhìn.

“Đừng lo, thưa ngài, hôm nay không gì có thể làm tôi nổi cáu được đâu. Vui lên đi. Bởi vì **Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy cuối cùng đã biến rồi!** Ngay cả dân Muggles⁽¹⁾ như chính ngài cũng nên ăn mừng cái ngày vui vẻ, rất vui vẻ này đi.”

Và gã đàn ông ôm ngang người ông Dursley một cách thân tình rồi bỏ đi.

Ông Dursley đứng như trời trồng tại chỗ. Ông bị một người hoàn toàn xa lạ ôm thân tình một cái! Ông lại bị gọi là dân Muggles, không biết là cái quỷ gì? Ông ngạc nhiên quá. Vội vã ra xe, ông lái về nhà, hy vọng là những gì xảy ra chẳng qua do ông tưởng tượng ra mà thôi. Nhưng mà trước nay, có

1. Muggles: Mắc-gỗ.



khi nào ông công nhận là có trí tưởng tượng ở trên đời đâu!

Khi cho xe vào ngõ nhà số 4, cái trước tiên ông nhìn thấy – và cũng chẳng làm cho ông dễ thở hơn chút nào – là **con mèo khoang to tướng mà ông đã thấy hồi sáng**. Con mèo đang ngồi chong ngóc trên bờ tường khu vườn nhà ông. Ông chắc đúng là con mèo hồi sáng, bởi quanh mắt nó cũng có cái viền hình vuông. Ông Dursley xuyt lớn:

“Xù!”

Con mèo chẳng thềm nhúc nhích. Nó còn nhìn lại ông một cách lạnh lùng. Ông Dursley thắc mắc. Không biết có phải kiểu cư xử thông thường của mèo là vậy? Cố gắng lấy lại vẻ tự chủ, ông đĩnh đạc bước vào nhà. Ông vẫn còn quyết tâm là sẽ không nói gì với vợ về chuyện Potter.

Bà Dursley cũng trải qua một ngày bình thường tốt đẹp. Trong bữa ăn tối, bà kể cho chồng nghe chuyện rắc rối của nhà hàng xóm và con gái của họ, cùng chuyện hôm nay Dudley học nói được thêm hai từ mới (“**Hổng thềm**”). Ông Dursley cố gắng cư xử như bình thường. Khi bé Dudley được đặt



lên giường ngủ thì ông vào phòng khách để xem bản tin buổi tối.

“Và cuối cùng, thưa quý vị khán giả, những người quan sát cầm điều khắp nơi báo cáo là chim cú trên cả nước đã hành động hết sức bất thường suốt ngày hôm nay. Mặc dù cú thường đi săn vào ban đêm và ít khi xuất hiện vào ban ngày, nhưng cả ngày nay, từ sáng sớm, đã có hàng trăm con cú bay tứ tán khắp mọi hướng. Các chuyên viên không thể giải thích nổi tại sao cú lại thay đổi thói quen thức ngủ như vậy.”

Phát ngôn viên nói tới đây tự thưởng cho mình một nụ cười rồi nói tiếp:

“Cực kỳ bí hiểm. Và bây giờ là phần dự báo thời tiết của Jim McGuffin. Liệu đêm nay còn trận mưa cú nào nữa không Jim?”

Người dự báo thời tiết đáp:

“À, tôi không rành vụ đó lắm, nhưng ngày hôm nay không chỉ có cú hành động quái chiêu, mà thời tiết cũng tỏ ra bất bình thường. Nhiều quan sát viên ở các vùng khác nhau đã gọi điện thoại phân nàn với tôi là thay vì một trận mưa như tôi đã dự báo ngày hôm qua, thì họ lại nhận được một trận sao băng. Không chừng người ta



ăn mừng lễ đốt pháo bông quá sớm, nhưng thưa bà con, tuần sau mới tới ngày đốt pháo bông mà! Dù vậy tôi xin cam đoan là thời tiết tối nay sẽ rất ẩm ướt."

Ông Dursley ngồi như đóng băng trên ghế bành. Sao băng trên khắp bầu trời Anh-cát-lợi à? Cú bay vào ban ngày ư? Những con người khoác áo trùm bí ẩn khắp nơi nữa chứ. Và... và những câu chuyện thì thảo về gia đình Potter...

Bà Dursley bưng hai tách trà vào phòng. Không ổn rồi. Ông phải nói gì với bà thôi. Ông tăng hắng lấy giọng:

"Ờ... em à... lâu nay ẽm không nghe nói gì về ẽm gái của em phải không?"

"Không."

Đúng như ông "mong đợi", bà Dursley giật mình và đổ quạu. Chẳng phải là lâu nay cả hai đã ngằm coi như bà chẳng hề có chị em gì hết sao? Giọng bà sắc lém:

"Mà sao?"

Ông Dursley lầu bầu:

"À, chỉ là ba mớ tin tức... cười. Nào là cú... sao băng... lại có cả đồng bọn khoác



áo trùm nhộn nhạo dưới phố hôm nay..."

"Thì sao?" Bà Dursley ngắt ngang.

Ông Dursley vội phân bua:

"Ờ... anh chỉ nghĩ... có thể... có chuyện gì đó dính dáng tới di nó... em biết đó... di nó..."

Bà Dursley nhấp môi son vào tách trà. Ông Dursley bắn khoăn không biết liệu mình có dám nói với vợ là đã nghe thiên hạ bàn tán về cái tên "Potter" không. Cuối cùng ông không dám. Thay vào đó, ông cố làm ra vẻ hết sức bình thường:

"Thằng con trai của họ... chắc là nó bằng tuổi bé Dudley nhà mình, phải không em?"

Bà Dursley nhấm nhấm:

"Có lẽ."

"Nó tên gì? Howard⁽¹⁾ phải không?"

"Harry. Một cái tên tầm thường xấu xí."

"Ờ, xấu thật. Anh hoàn toàn đồng ý với em."

Ông không nói thêm lời nào nữa về đề tài này khi cả hai lên lầu vào phòng ngủ.

1. Howard: Hô-vợt.



Trong khi bà Dursley vào buồng tắm, ông Dursley đứng bên cửa sổ nhìn ra vườn. Con mèo vẫn còn đó. Nó đang chăm chú ngóng ra đường Privet Drive như thể đang chờ đợi cái gì vậy.

Hay là ông chỉ tưởng tượng ra mọi thứ? Tất cả những chuyện vợ vẫn này thì có liên quan gì đến gia đình Potter nào? Nếu có... nếu mà có dính dáng với cặp phù... Ôi, nghĩ tới đó ông đã cảm thấy không chịu nổi.

Ông bà Dursley lên giường ngủ. Bà Dursley ngủ ngay tức thì, còn ông Dursley thì cứ nằm trằn trọc mãi. Cuối cùng một ý nghĩ dễ chịu đã giúp ông ngủ thiếp đi, ấy là nếu mà gia đình Potter có dính dáng đến tất cả những chuyện nhảm nhí ấy thì họ cũng không có lý do gì để dây dưa đến gia đình ông. Gia đình Potter biết rất rõ bà Dursley nghĩ như thế nào về họ và bọn người như họ. Ông Dursley thấy không có lý do gì để mình và vợ mình có thể bị khổ sở về những gì đang diễn ra – Ông ngáp và trở mình – Chuyện đó không thể nào ảnh hưởng đến họ.

Nhưng ông đã lầm.



Ông Dursley cuối cùng cũng có thể tóm được giấc ngủ, dù một cách khó khăn. Nhưng con mèo ngồi trên bờ tường bên ngoài thì không tỏ vẻ buồn ngủ gì cả. Nó cứ ngồi bất động, mắt đăm đăm không chớp hướng về góc đường Privet Drive. Nó không động đậy ngay cả khi có tiếng cửa xe đóng sầm bên kia đường. Không nhúc nhích ngay cả khi có hai con cú vút qua phía trên đầu. Và chính xác là đến gần nửa đêm con mèo ấy mới nhúc nhích.

Ấy là lúc một ông già xuất hiện ở góc đường mà con mèo đang ngóng về. Cụ xuất hiện thành linh và lặng lẽ như thể từ mặt đất chui lên. Đuôi con mèo nhẹ ve vẩy và mắt nó nhúu lại.

Xưa nay trên đường Privet Drive chưa từng có một người nào trông kỳ quái như cụ già ấy lại qua. Cụ ốm, cao, rất già, căn cứ vào mái tóc và chòm râu bạc phơ dài đến nỗi cụ phải giắt chúng vô thất lưng. Cụ mặc áo thụng dài, khoác áo trùm màu tím cũng dài quét đất, mặc dù cụ đã mang đôi giày boots có gót cao lêu nghêu. Đôi mắt xanh lơ của cụ sáng rạng rỡ và lấp lánh



phía sau cặp kính có hình dạng nửa vành trăng. Mũi cụ thì vừa dài vừa khoằm như thể cụ từng bị gãy mũi ít nhất hai lần. Tên của cụ là Albus Dumbledore⁽¹⁾.

Albus Dumbledore dường như không nhận thấy là mình đã đến con đường mà từ tên họ cho đến đôi boots của cụ không hề được hoan nghênh chào đón. Cụ đang bận lục lọi trong chiếc áo trùm của cụ, tìm kiếm cái gì đó. Rồi đột nhiên, có vẻ như cụ nhận ra là mình đang bị quan sát, bởi vì cụ thỉnh thoảng nhìn lên con mèo vẫn đang ngó cụ từ trên bờ tường nhà Dursley. Ánh mắt của con mèo có vẻ làm cụ thích thú. Cụ chắc lưỡi lẩm bẩm:

“Lẽ ra mình phải biết rồi chứ!”

Cụ đã tìm được cái mà cụ nãy giờ lục lọi trong chiếc áo trùm. Nó giống như cái bật lửa bằng bạc. Cụ giơ nó lên cao và bấm. Ngọn đèn đường gần nhất tắt phụt. Cụ bấm lần nữa, ngọn đèn đường kế tiếp tắt ngấm. Cụ bấm mười hai lần như thế, cho đến khi

1. Albus Dumbledore: An-bớt Đâm-bơ-đo



ánh sáng còn lại trên cả con đường chỉ còn là hai đốm sáng long lanh ở xa xa - đó là hai con mắt mèo đang nhìn cụ. Nếu bây giờ mà có ai nhìn qua cửa sổ ra đường, thì dù có đôi mắt tọc mạch như bà Dursley cũng chịu, không thể thấy được cái gì đang xảy ra. Cụ Albus Dumbledore cất cái tắt-lửa vào áo trùm và đi về phía ngôi nhà số 4 đường Privet Drive. Cụ ngồi xuống trên bờ tường, cạnh con mèo. Cụ không nhìn nó, nhưng được một lúc, cụ nói: "Thật là hay khi gặp bà ở đây đấy, giáo sư McGonagall⁽¹⁾!"

Cụ quay sang để mỉm cười với con mèo, nhưng chẳng còn mèo nào cả. Thay vì vậy, **cụ đang mỉm cười với một bà lão** trông đứng đắn, đeo kính gọng vuông y như cái dấu vuông quanh mắt con mèo. Bà cũng khoác áo trùm, màu ngọc bích. Tóc bà bới thành một búi chặt. Bà có vẻ phật ý rõ rệt:

"Làm sao ông biết con mèo đấy là tôi?"

"Thưa bà giáo sư yêu quý của tôi, hồi nào tới giờ tôi chưa từng thấy một con mèo nào ngồi cứng đờ như thế."

1. McGonagall: Mắc-gôn-gôn.



Giáo sư McGonagall nói:

“Ông mà ngồi cả ngày trên bờ tường thì ông cũng cứng đờ thế thôi.”

“Cả ngày? Trong khi lẽ ra bà đang phải mở tiệc ăn mừng chứ? Trên đường đến đây, tôi đã gặp ít nhất cả chục đám tiệc từng linh đình rồi.”

Giáo sư McGonagall hít hơi một cách giận dữ và nói một cách không kiên nhẫn:

“Vâng, mọi người ăn mừng, được thôi. Đáng lẽ ông phải thấy là họ nên cẩn thận hơn một chút chứ – ngay cả dân Muggles cũng nhận thấy có chuyện gì đó đang xảy ra. Họ thông báo trong chương trình thời sự đấy.”

Bà hất đầu về phía cửa sổ phòng khách tối om của gia đình Dursley.

“Tôi nghe hết. Những đàn cú... sao băng... Chà, họ không hoàn toàn ngu ngốc cả đâu. Họ đã nhận ra có điều gì đó. Sao băng... Tôi cá đó là trò của Diggle⁽¹⁾. Hẳn thật chẳng có đầu óc gì cả.”

Albus Dumbledore nhẹ nhàng bảo:

1. Diggle: Đit-gô.



“Bà không thể trách như vậy được. Đã mười một năm nay chúng ta chẳng có dịp nào để vui mừng mà!”

Giáo sư McGonagall vẫn cúi kính:

“Tôi biết. Nhưng đó không phải là lý do để phát điên lên. Đám đông cứ nhớn như tụ tập bữa bãi trên đường phố giữa ban ngày, thậm chí không thềm mặc quần áo của dân Muggles để ngụy trang, lại còn bàn tán ầm ĩ.”

Bà liếc sang cụ Albus Dumbledore ngồi bên, như thể hy vọng cụ sẽ nói với bà điều gì, nhưng cụ không nói gì cả, nên bà nói tiếp:

“Giá mà khi *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* biến đi hẳn, người Muggles mới phát hiện ra chúng ta thì hay biết mấy. Nhưng tôi cũng không chắc là hắn đã chết thật chưa hả ông Dumbledore?”

“Chắc chắn như vậy rồi. Thật là phước đức cho chúng ta! Bà có dùng giọt chanh không?”

“Giọt gì?”

“Giọt chanh. Đó là một loại kẹo của dân Muggles mà tôi rất khoái.”



"Không, cảm ơn."

Giáo sư McGonagall lạnh lùng từ chối, bà không nghĩ là nhấm nháp kẹo lúc này lại thích hợp.

"Như tôi nói đấy, ngay cả nếu như *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* đã biến..."

"Ôi, giáo sư yêu quý của tôi, một người có đầu óc như bà nhất định là có thể gọi hắn bằng tên cúng cơm chứ? Mớ bá láp *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* thiệt là nhảm nhí. Mười một năm nay tôi đã chẳng bảo mọi người cứ gọi hắn đúng theo tên của hắn: *Voldemort*⁽¹⁾ sao?"

Giáo sư McGonagall ò ò nhìn quanh. Nhưng cụ Dumbledore có vẻ như chẳng để ý, cụ đang chăm chú gỡ hai viên kẹo dính nhau và nói tiếp:

"Nếu mà chúng ta cứ gọi bằng: *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy* thì mọi sự cứ rối beng lên. Tôi thấy chẳng có gì để sợ khi gọi bằng tên cúng cơm của Voldemort."

Giáo sư McGonagall nói, giọng nửa lo lắng nửa ngưỡng mộ:

1. Voldemort: Vòi-dờ-mọt.



“Tôi biết ông không sợ. Nhưng ông thì khác. Mọi người đều biết *Kẻ-mà-ai-cũng-biết-là*... thôi được, gọi là **Voldemort** đi, hắn chỉ sợ có mỗi một mình ông mà thôi.”

Cụ Albus Dumbledore bình thản nói:

“Bà tăng bốc tôi quá. Voldemort có những quyền lực tôi không bao giờ có”.

“Ấy là chỉ bởi vì ông... ừ, ông quá cao thượng nên không xài tới những quyền lực đó.”

“Cũng may là trời tối nhé. Kể cũng lâu rồi tôi chưa đỏ mặt, từ cái lần bà Pomfrey⁽¹⁾ nói bả khoá cái mũi trùn tai của tôi”

Giáo sư McGonagall liếc cụ Dumbledore một cái sắc lẹm.

“Mấy con cú lượn vòng vòng chỉ chờ tung tin vẹt đấy. Ông biết mọi người đang nói gì không? Về vì sao hắn phải biến đi ấy? Về cái điều đã chặn đứng được hắn ấy?”

Có vẻ như giáo sư McGonagall đã đạt tới điểm then chốt mà bà muốn tranh luận. Đó là lý do chính khiến bà đã phải ngồi chờ suốt cả ngày trên bờ tường cứng và lạnh lẽo

1. Pomfrey: Pom-phị.



này. Rõ ràng là chuyện mà *mọi người* đang bàn tán, cho dù là chuyện gì đi nữa, bà cũng không vội tin cho đến khi chính Dumbledore nói với bà là chuyện đó có thật. Tuy nhiên cụ Dumbledore vẫn đang bận lựa một viên kẹo khác chứ không trả lời.

“Chuyện mà họ đang bàn tán ấy,” bà McGonagall nhấn mạnh, “là tối hôm qua Voldemort đã đến Hồ Thần. Hắn đi tìm gia đình Potter. Nghe đồn rằng vợ chồng Potter đã... đã..., họ đồn thôi, đã... *chết rồi!*”

Cụ Dumbledore cúi đầu. Giáo sư McGonagall há hốc miệng, nghẹn ngào:

“Vợ chồng Potter... “Tôi không thể tin được.... Tôi không muốn tin... Ôi, ông Dumbledore...”

Cụ Dumbledore duỗi tay vỗ nhẹ lên vai bà giáo sư, cụ chậm rãi nói:

“Tôi biết... Tôi biết....”

Giọng giáo sư McGonagall run run tiếp tục:

“Mà chuyện chưa hết. Họ còn nói hắn tìm cách giết cả đứa con trai của Potter, bé Harry ấy. Nhưng... **hắn không giết được.**



Hắn không thể giết nổi đứa bé. Không ai biết tại sao, thế nào..., nhưng họ nói... khi không thể giết được Harry Potter, quyền lực của Voldemort bị tiêu tan. Chính vì vậy mà hắn cũng phải biến đi."

Cụ Dumbledore buồn bã gật đầu. Giáo sư McGonagall đáp ứng:

"Chuyện đó... đó... là... là... *thật* sao? Hắn đã làm bao nhiêu chuyện tai quái, giết chết bao nhiêu người... mà..., mà rốt cuộc hắn không thể giết nổi một thằng bé? Thật là không tin được... cái gì đã chặn nổi bàn tay hắn như vậy... Nhưng bằng cách nào mà Harry Potter sống sót?"

Cụ Dumbledore nói:

"Chúng ta chỉ có thể đoán mò thôi. Chuyện ấy có thể chẳng bao giờ biết được chính xác."

Giáo sư McGonagall rút ra một cái khăn tay chùi nước mắt dưới cặp mắt kính. Cụ Dumbledore thở dài một tiếng rõ to khi rút chiếc đồng hồ vàng trong túi ra xem xét. Cái đồng hồ ấy cũ lắm. Nó có mười hai kim nhưng không có số. Thay vào những con số



là các hành tinh nho nhỏ di chuyển quanh mép đồng hồ. Nhưng chắc là cụ Dumbledore coi giờ được bằng cái đồng hồ đó, nên khi nhét nó lại vào trong túi, cụ nói:

“Hagrid⁽¹⁾ đến trễ. Chắc chính lão nói cho bà biết là tôi đến đây, đúng không?”

“Đúng.”

Giáo sư McGonagall xác nhận và nói tiếp:

“Chắc ông cũng không thèm nói cho tôi biết tại sao ông lại đến đây chứ?”

“Tôi đến đây để giao Harry Potter cho di dưỡng nó. Bây giờ nó chỉ còn có họ là bà con.”

Giáo sư McGonagall nhảy dựng lên, chỉ tay vào ngôi nhà số 4,:

“Ông nói gì? Chắc là ông không có ý nói đến mấy người sống trong đó chứ? Dumbledore, ông không thể làm vậy. Tôi đã quan sát họ suốt cả ngày. Ông không thể tìm ra được người nào khác hơn họ sao? Mà họ cũng đã có một đứa con trai. Tôi đã nhìn thấy thằng nhóc ấy, nó đá mẹ nó suốt quãng đường đến tiệm bánh kẹo, khóc la vòi

1. Hagrid: Hả-gờ-rít.



vĩnh cho được mấy viên kẹo. Harry Potter mà phải đến sống ở đây sao?”

Cụ Dumbledore khẳng định:

“Đây là nơi tốt nhất cho đứa bé. Khi nó lớn lên, dì dượng nó có thể giải thích mọi việc cho nó hiểu. Tôi đã viết cho họ một lá thư.”

“Một lá thư?”

Giáo sư McGonagall lập lại yếu ớt, thả người ngồi xuống bờ tường, bản khoăn nói tiếp:

“Ông Dumbledore, ông thực sự tin là ông có thể giải thích mọi chuyện trong một lá thư à? Mấy người đó sẽ không bao giờ hiểu đứa bé! Nó sẽ nổi tiếng – như một huyền thoại. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu sau này người ta gọi ngày hôm nay là ngày Harry Potter: sẽ có sách viết về Harry. Mọi đứa trẻ trong thế giới chúng ta rồi sẽ phải biết đến tên nó!”

“Đúng vậy.”

Cụ Dumbledore nhướn mắt dòm qua đôi kính nửa vành trăng của cụ một cách nghiêm túc nói rằng:



“Nhiều đó cũng đủ hại đầu óc bất cứ đứa trẻ nào. Nổi tiếng trước cả khi biết đi biết nói! Nổi tiếng về những điều mà nó cũng không thể nhớ được! Bà không thấy là tốt cho nó hơn biết bao nếu nó lớn lên ngoài vòng bao phủ của tiếng tăm, lớn lên một cách bình thường cho đến khi nó đủ lớn để làm chủ được điều đó sao?”

Giáo sư McGonagall lại há hốc miệng, thay đổi ý kiến, nuốt vô, ngậm miệng lại, rồi nói:

“Vâng, vâng, dĩ nhiên là ông nói đúng. Nhưng mà ông Dumbledore ơi, làm sao đứa bé đến đây được?”

Bà giáo sư nhìn chòng chọc vào tấm áo trùm của cụ Dumbledore như thể bà nghi là cụ đang giấu đứa bé trong đó. Cụ Dumbledore nói:

“Hagrid đang mang nó đến.”

“Ông cho là giao lão Hagrid một việc quan trọng như thế này là *khôn ngoan* sao?”

“Tôi có thể giao cả đời tôi cho Hagrid.”

Bà McGonagall vẫn không bằng lòng:

“Tôi không nói là lão Hagrid không biết



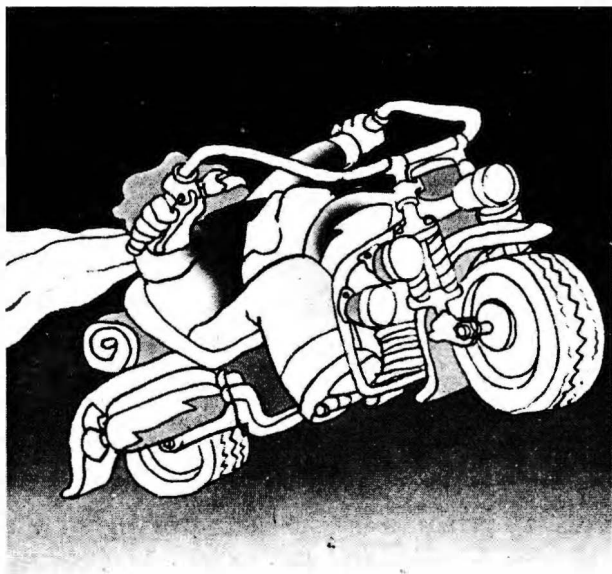
phải quấy, nhưng mà ông cũng biết đấy, lão là chúa ầu... Ủa? Cái gì vậy?"

Một tiếng động trầm trầm nổi lên quanh họ, nghe rầm rầm, càng lúc càng lớn. Cả hai nhìn ra đường xem có ánh đèn xe không, thế rồi những tiếng động nghe như sấm dội khiến cả hai ngược nhìn lên trời: một chiếc xe gắn máy khổng lồ chạy trên không trung rồi hạ xuống, lăn bánh trên mặt đường nhựa trước mặt họ.

Nếu cái xe gắn máy bự quá khổ, thì cũng không thấm gì so với người ngồi trên xe. Lão hầu như cao gấp đôi người bình thường và bự có đến gấp năm, nếu tính chiều ngang. Trông lão ta to lớn đến nỗi khó tin, và lại *hoang dã*. Những nùi tóc râu đen thui hầu như che kín gương mặt lão, tay lão trông như cần cẩu, còn chân thì ú na ú núc như mình cá heo con. Trên đôi tay vạm vỡ ấy là một nùi chần tã. Cụ Dumbledore tỏ ra yên tâm, bảo:

"Hagrid. Cuối cùng anh đã đến. Anh kiếm đâu ra cái xe đó?"

Lão khổng lồ cẩn thận trèo xuống xe đáp:



... cả hai ngược nhìn lên trời và thấy một chiếc xe gắn máy khổng lồ chạy trên không trung...



“Kính thưa ngài giáo sư Dumbledore, tôi mượn của Sirius Đen⁽¹⁾. Thưa ngài, tôi đã mang được cậu bé đến đây.”

“Có lời thôi rắc rối gì không?”

“Thưa ngài không ạ. Ngôi nhà hầu như tan hoang, nhưng tôi đã kịp đem nó ra trước khi dân Muggles bắt đầu lảng xảng chung quanh. Đang bay tới đây thì nó lăn ra ngủ.”

Cụ Dumbledore và giáo sư McGonagall cúi xuống đồng chấn tã. Bên trong mớ chăn ấy là đứa bé đang ngủ say. Trên vầng trán đứa bé có một vết thương nhỏ hình tia chớp. Giáo sư McGonagall thì thầm:

“Có phải đó là...”

“Phải. Nó sẽ mang vết sẹo đó suốt đời.”

“Ông không thể xóa nó đi sao ông Dumbledore?”

“Nếu mà tôi làm được thì tôi cũng chẳng đời nào làm. Sẹo cũng có lúc xài đến. Tôi đây cũng có một cái sẹo ở trên đầu gối, nó có giá trị như cái bản đồ đường xe điện ngầm ở Luân-đôn ấy. Thôi, Hagrid, đặt nó

1. Si-rot



ở đây, chúng ta nên làm xong chuyện này cho rồi."

Cụ Dumbledore bồng Harry đi về phía nhà Dursley. Lão Hagrid ập úng:

"Tôi... tôi có thể hôn tạm biệt đứa bé không ạ?"

Lão cúi cái đầu lông lá bồm xồm xuống mặt đứa bé và dụi mớ râu ria lồm chồm của lão lên làn da non của đứa bé. Rồi thành linh lão Hagrid thốt lên một tiếng tru như tiếng chó bị thương. Giáo sư McGonagall vội nhắc nhở:

"Xuyt! Lão đánh thức đám Muggles bây giờ,"

Lão Hagrid thốn thức:

"Xin lỗi. Hic. Hic. Nhưng tôi không thể... Hic. Hic. Vợ chồng Potter chết rồi, và Harry bé bỏng phải đi ở nhờ dân Muggles. Hic. Hic."

Giáo sư McGonagall vỗ về:

"Vâng, vâng, buồn lắm, nhưng mà ráng nín khóc đi, Hagrid, không thôi bọn mình bị lộ đấy."



Lão Hagrid cố dần cảm xúc, đứng bên giáo sư McGonagall, nhìn theo cụ Dumbledore bỗng Harry Potter đi qua sân vườn đến cửa trước của nhà Dursley, nhẹ nhàng đặt đứa bé xuống bậc cửa, lấy trong áo trùm ra một lá thư, nhét lá thư dưới lớp chắn quần quanh đứa bé, rồi trở lại với hai người kia. Cả ba đứng lặng cả phút nhìn đăm đăm cái bọc chắn tả đang ấp ủ đứa trẻ. Vai của Hagrid run lên từng chập, mắt của giáo sư McGonagall chớp chớp liên tục, và cái tia sáng lấp lánh thường lóe lên từ đôi mắt của cụ Dumbledore cũng dường như tắt ngóm. Cuối cùng cụ Dumbledore nói:

“Thôi, đành thế. Chúng ta chẳng còn việc gì ở đây nữa. Có lẽ chúng ta đi nhập tiệc với những người khác thôi.”

“Dạ.” Tiếng lão Hagrid đáp rõ to. “Tôi sẽ đem trả lại Sirius cái xe này. Chào giáo sư McGonagall, và xin chào ngài, giáo sư Dumbledore.”

Chùi nước mắt còn đang chảy ròng ròng trên mặt, lão Hagrid nhảy lên xe và đạp một cái cật lực cho máy nổ, rồi lão rú ga phóng vào không trung đen như hũ nút.



Cụ Dumbledore cúi đầu chào bà McGonagall:

“Tôi mong sớm gặp lại bà, thưa giáo sư McGonagall”.

Giáo sư McGonagall hỉ mũi một cái để đáp lễ. Cụ Dumbledore xoay người bước xuống đường. Tới góc đường, cụ dừng bước, lấy trong áo trùm ra cái tắt-lửa bằng bạc. Cụ giơ lên bấm nó một cái, rồi mười hai cái, lập tức mười hai cái bóng đèn trên đường Privet Drive bật sáng, nhưng cũng không kịp soi bóng một con mèo khoang to tướng chuồn lẹ làng sau khúc quanh ở phía đầu kia con đường.

Còn lại một mình, cụ Dumbledore nhìn lần cuối cái bọc chặn tã trên bậc cửa ngôi nhà số 4. Cụ ngậm ngùi nói:

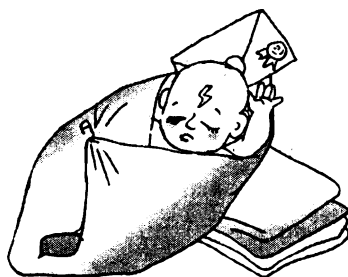
“Chúc cháu may mắn, Harry”.

Rồi, phất tấm áo trùm một cái, cụ biến mất.

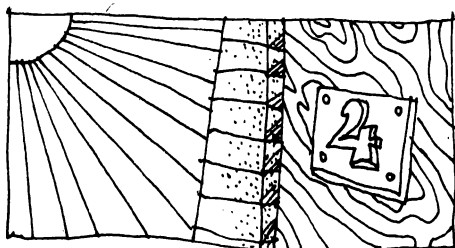
Một luồng gió thoảng qua những hàng rào cây xanh của ngôi nhà trên đường Privet Drive. Ngôi nhà ngấn nấp và những hàng rào cắt xén ngay ngắn ấy là nơi cuối cùng



mà người ta có thể mong đợi một chuyện kỳ lạ xảy ra. Harry Potter trở mình trong cuộn chăn mà không thức giấc. Một nắm tay nhỏ xíu của bé **đặt trên lá thư sát bên mình**, và bé ngủ tiếp, không hề biết là vài tiếng đồng hồ nữa bà Dursley sẽ đánh thức bé dậy bằng một tiếng hét thảng thốt khi bà mở cửa để bỏ những vỏ chai sữa rỗng. Đứa bé cũng không biết là mình sẽ trở thành món đồ chơi của thằng anh họ Dudley, bị nó tha hồ ngắt véo trong nhiều tuần lễ sau đó. Đứa bé không hề biết gì cả về những điều đó trong lúc này, cái lúc mà khắp nơi trên cả nước, tiệc tùng linh đình đang diễn ra, người người đều nâng ly chúc tụng: “Uống mừng Harry Potter! Đứa bé vẫn sống!”



CHƯƠNG HAI



TẤM KÍNH BIỂN MẮT

Gần mười năm đã trôi qua kể từ ngày vợ chồng Dursley thức dậy phát hiện ra đứa cháu trai ở bậc cửa, nhưng con đường Privet Drive vẫn không hề thay đổi chút nào. Mặt trời vẫn mọc lên và soi tỏ con số 4 bằng đồng trên cửa nhà Dursley. Ánh nắng tràn vào căn phòng khách hầu như vẫn y chang hồi trước, hồi ông Dursley ngồi xem bản tin thời sự định mệnh về những con cú. Chỉ có những tấm ảnh treo bên trên lò sưởi là đổi thay theo năm tháng. Mười năm trước, trên tường có vô số hình chụp một đứa bé trông giống như trái banh hồng tròn quay trên bãi biển, đeo những cái nơ đủ màu.



Nhưng nay thì Dudley không còn là một em bé mũm mĩm nữa, và những tấm ảnh giờ đây trưng ra cảnh một cậu bé tóc vàng đang cỡi chiếc xe đạp đầu tiên của mình, đang cỡi đu quay ở hội chợ, đang chơi trò chơi điện tử với cha mình, hoặc đang được mẹ ôm ấp hôn hít... Không có một dấu hiệu nào trong căn phòng cho thấy là còn một đứa bé khác cùng sống trong đó.

Vậy mà Harry Potter lại đang có mặt ở đó, vừa thoáng chớp mắt, nhưng chẳng ngủ được bao lâu. Dì Petunia⁽¹⁾, tức bà Dursley, vừa thức dậy và cất lên âm thanh đầu tiên trong ngày bằng giọng the thé:

“Dậy! Dậy ngay!”

Harry giật mình thức giấc. Dì nó lại đập cửa.

“Dậy!” Giọng bà rít lên. Harry nghe tiếng chân bà đi về phía nhà bếp và rồi tiếng xoong chảo được đặt lên lò. Nó nằm ngửa ra, nhớ lại giấc mơ đêm qua. Thật là một giấc mơ đẹp. Trong giấc mơ ấy, nó thấy một chiếc xe gắn máy biết bay. Nó có một cảm

1. Dì Petunia: dì Pet



giác ngồ ngộ, rằng hình như trước đây nó từng mơ giấc mơ đó rồi.

Dì nó lại đứng ngoài cửa gọi:

“Mày dậy chưa hả?”

“Sắp rồi ạ.”

“Mau, ra đây, tao cần mày trông chừng món thịt muối. Mày liệu hồn nếu để nó cháy. Tao muốn mọi thứ đều phải hoàn hảo vào sinh nhật của Dudley.”

Harry ngáp. Dì nó xô cửa vô:

“Mày nói gì hả?”

“Đâu có... đâu có nói gì đâu...”

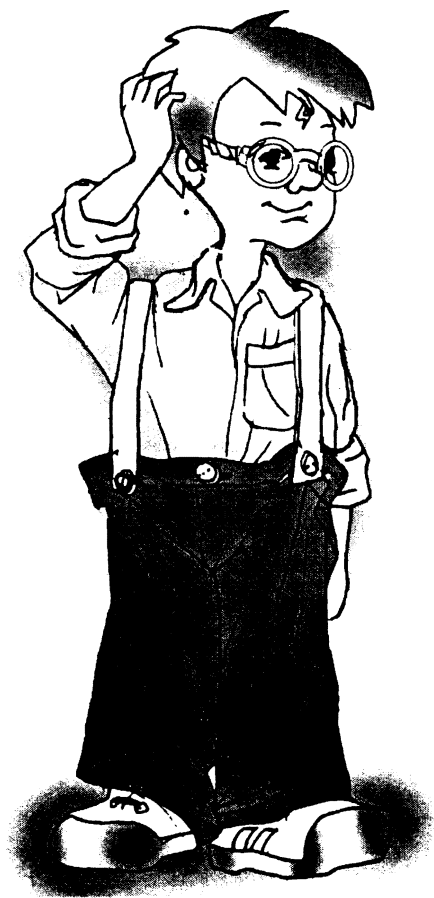
Sinh nhật của Dudley. Làm sao mà nó có thể quên được? Harry thong thả ra khỏi giường, bắt đầu kiểm mấy chiếc vớ. Nó tìm được một đôi dưới gầm giường. Sau khi phủi bụi và mạng nhện, nó mang vớ vô. Harry thân quen với mấy con nhện lắm, bởi vì cái phòng xép dưới gầm cầu thang có rất nhiều nhện, và đó chính là buồng ngủ của nó.

Mặc quần áo xong, Harry đi qua hành lang xuống bếp. Cái bàn đầy áp quà sinh nhật của Dudley. Có vẻ như Dudley đã có



được cái máy tính mới mà nó đòi, một cái ti vi nữa, và một chiếc xe đạp đua. Vì sao Dudley tự nhiên lại đòi một cái xe đạp đua thì quả là một bí mật đối với Harry, bởi vì Dudley mập ú và ghét thể thao hết chỗ nói, ngoại trừ môn thể thao ngắt véo người khác. Đối tượng ngắt véo mà Dudley khoái nhất là Harry, nhưng ít khi nào nó tóm được Harry. Trông Harry chẳng có vẻ nhanh nhẹn lắm, nhưng khi bị Dudley săn đuổi thì nó tẩu thoát nhanh lạ lùng.

Có lẽ do sống trong phòng xếp tối tăm dưới gầm cầu thang mà Harry hồi nào giờ cứ ốm nhom nhỏ thó hơn tuổi thật của mình. Đã vậy trông nó còn ốm và nhỏ hơn thực tế nữa vì nó luôn phải mặc quần áo cũ của Dudley, mà Dudley thì lớn xác hơn nó gấp bốn lần. Harry có một khuôn mặt gầy, tay chân loẻo khoẻo, tóc đen, mắt xanh biếc sáng long lanh. Nó đeo một cặp kiềng cận dày bằng keo vì bị gãy gọng sút càng nhiều lần do Dudley khoái đâm vào giữa mũi Harry. Cái duy nhất mà Harry hài lòng về người ngợm của mình là cái thẹo giữa trán có hình một tia chớp. Nó mang vết thẹo đó từ



Nó đeo một cặp kính cận đây bằng keo vì bị gãy gọng sút
càng nhiều lần...



lâu lắm rồi, từ hồi nó không thể nhớ được nữa. Nó chỉ nhớ là lần đầu tiên nó hỏi dì Petunia làm sao nó có vết thẹo đó thì dì nói:

“Trong vụ xe đụng¹ làm cho ba má mày chết. Không được hỏi nữa, nghe không?”

Không được hỏi – Đó là nguyên tắc thứ nhất để sống yên thân trong gia đình Dursley.

Dượng Vernon⁽¹⁾, tức ông Dursley, bước vào nhà bếp khi Harry đang lật mấy miếng thịt muối. Dượng nạt nó một câu coi như lời chào buổi sáng:

“Chải tóc, mày!”

Khoảng một tuần một lần, dượng Vernon lại ngược mắt khỏi tờ báo dượng đang đọc để quát rằng Harry cần phải cắt tóc. Hẳn là số lần cắt tóc của bọn con trai cả lớp cộng lại cũng không nhiều bằng của Harry, nhưng điều đó cũng chẳng làm cho cái đầu nó khác đi được mấy, tóc nó cứ tỉnh bơ mọc lên như cũ, khắp đầu.

Khi Harry chín tới trứng thì Dudley xuất hiện cùng mẹ ở cửa nhà bếp. Cậu quý tử trông giống y chang cha nó: mặt to hồng hào,

1. Dượng Vernon: dượng Ve.



cổ cao không tới một ngón, mắt nhỏ màu xanh lơ mọng nước, tóc vàng dày được chải mượt trên cái đầu lấm mỡ. Di Petunia thường nói Dudley trông giống như một em bé thiên thần, còn Harry thì thường nói Dudley trông giống như con heo trong chuồng heo.

Harry đặt đĩa trứng và thịt muối lên bàn, cái bàn hầu như chẳng còn chỗ trống nào nữa vì chất đầy quà sinh nhật của Dudley. Nó đang đếm các món quà. Mặt nó xịu xuống. Rồi nó nhìn ba má nó phụng phịu:

“Có ba mươi sáu hà. Ít hơn năm ngoái hai món quà.”

“Cung ơi, con đếm sót quà của cô Marge⁽¹⁾ rồi, kìa, nó nằm dưới gói quà to của ba mẹ đó.”

Dudley đỏ mặt.

“Ừ, cũng chỉ mới có ba mươi bảy thôi.”

Từng chứng kiến nhiều lần cơn nhõng nhẽo của Dudley, Harry vội vàng ăn món thịt muối của mình càng nhanh càng tốt để phòng trường hợp Dudley hất tung cái bàn lên.

1. Marge: Mạc



Dì Petunia hiển nhiên là cảm nhận được nguy cơ đó, bởi vì dì vội nói:

“Ba má sẽ mua cho con thêm *hai* món quà nữa khi đưa con đi chơi bữa nay. Được hôn cưng? *Hai* món quà nữa nha?”

Dudley suy nghĩ một lát. Trông nó suy nghĩ thật vất vả. Cuối cùng nó nói chậm rãi:

“Vậy là con sẽ có ba mươi... ba mươi ...”

“Ba mươi chín, cục cưng của má à.”

Dudley nặng nề ngồi xuống và chụp lấy món quà gần nhất:

“Ừ, được rồi đó.”

Dượng Vernon chắc lưỡi, đưa tay xoa đầu con trai:

“Còn nhỏ mà biết tính kỹ hén. Thiệt xứng đáng là con của cha, cậu Dursley ạ.”

Lúc đó điện thoại reo, dì Petunia đi nghe điện thoại, Harry và dượng Vernon ngồi nhìn Dudley mở quà: xe đạp đua, máy quay phim, máy bay điều khiển từ xa, mười sáu trò chơi điện tử mới, và một đầu máy video. Nó đang lột giấy bao khỏi một cái đồng hồ đeo tay bằng vàng thì dì Petunia trở lại bàn ăn, vẻ mặt giận dữ và lo lắng:



“Xui quá anh Vernon à. Bà Figg⁽¹⁾ bị gãy giò, bà không nhận giữ nó.”

Đi hất đầu về phía Harry. Miệng Dudley há hốc kinh hoàng, nhưng tim Harry nháy căng lên. Hàng năm vào dịp sinh nhật của Dudley, ba má nó dắt nó và bạn nó đi chơi cả ngày, nào là tới khu vui chơi giải trí, vô nhà hàng, hay đi coi hát. Vào dịp đó hàng năm, Harry bị gởi ở nhà bà Figg. Harry ghét lắm, vì bà Figg là một cụ già điên khó tính sống cách đó hai dãy phố. Ở nhà bà toàn là mùi bắp cải, và bà Figg cứ bắt Harry coi hình mấy con mèo bà nuôi.

“Bây giờ làm sao đây?”

Đi Petunia vừa nói vừa nhìn Harry tức tối như thể nó âm mưu bày đặt vụ này. Harry biết là mình nên tội nghiệp cho bà Figg bị gãy chân, nhưng khi nghĩ đến chuyện khỏi phải gặp lại mấy con mèo của bà thì nó không dễ gì kiềm nén được niềm vui khắp khối.

Dượng Vernon đề nghị:

“Chúng ta có thể gọi điện nhờ cô Marge.”

“Anh đừng điên. Cổ chúa ghét thằng bé.”

1. Figg: Phic



Mặc dù Harry vẫn ngồi trước mặt họ nhưng gia đình Dursley cứ nói về nó như nó không hề hiện diện, hoặc như thể nó là một cái thứ gì không thể nghe hiểu được họ, một thứ ốc sên chẳng hạn.

“Thế còn cô bạn của em, cô... Yvonne⁽¹⁾ gì đó?”

“Đi nghỉ ở Majorca⁽²⁾ rồi.”

Harry nhen nhóm chút hy vọng:

“Hay dì dưỡng cứ để mặc con ở nhà...”

(Như vậy nó có thể xem chương trình truyền hình nó thích để thay đổi khẩu vị, và biết đâu nó có thể vọc cái máy tính của Dudley.) Nhưng dì Petunia trợn mắt nhìn nó, như thể dì vừa nuốt một trái chanh và mắc nghẹn:

“Để cho cái nhà này bị mày phá tanh bành hả?”

“Con không làm nổ cái nhà đâu.”

Harry nói, nhưng chẳng ai thèm nghe. Dì Petunia chậm rãi nói:

1. Yvonne: Ý-vôn.

2. Majorca: Ma-giôc-ca.



“Hay là cứ dắt nó đi sở thú với mình, nhưng để nó ngồi trong xe?”

Dượng Vernon phản đối ngay:

“Cái xe mới toanh, ai dám để nó ngồi một mình trong đó!”

Dudley bắt đầu khóc to. Thật ra thì nó giả bộ khóc thôi (lần nó khóc thật gần nhất cách đây cũng mấy năm rồi), nhưng nó biết rằng nếu nó nhăn mặt mếu máo thì mẹ nó sẽ cho nó bất cứ cái gì nó muốn. Bà vòng tay ôm nó vỗ về:

“Đừng khóc, Dudley cục cưng của má. Má không để cho nó làm hỏng ngày vui của con đâu.”

Dudley giả dò thỏn thức và gào lên:

“Con... không... cho... nó... đi ... chung.”

Qua khoảng trống giữa hai cánh tay của mẹ, Dudley nhe răng cười nhạo Harry. Bỗng lúc đó chuông cửa reo. Di Petunia kêu lên:

“Ồi, trời ơi, khách khứa đến rồi đó.”

Chỉ một lát sau, thằng bạn thân nhất của Dudley là Piers Polkiss⁽¹⁾ bước vào cùng với

1. Piers Polkiss: Pi-ơ-xờ Pôn-kít-xơ.



mẹ nó. Piers là một thằng nhỏ khảng khiu với khuôn mặt y như chuột. Nó thường là đứa giữ chặt tay Harry cho Dudley nắm. Dudley ngừng trò khóc giả dò ngay.

Nửa giờ sau, Harry không thể tin được vận may lại đến với mình như thế: nó đang được ngồi trên xe hơi chung với gia đình Dursley trên đường đến sở thú lần đầu tiên trong đời. Di và dượng Dursley đã không thể nghĩ ra cách nào khác để giải quyết nó, nhưng trước khi đi, dượng Vernon kéo nó ra, cúi sát cái mặt hồng hào to tướng của ông vào mặt nó mà dặn dò:

“Tao báo cho mày biết trước: Mày mà giờ bất cứ cái trò quỷ quái nào ra, bất cứ trò gì, mày cũng sẽ bị nhốt vô hốc tử tù từ đây cho đến Nô-en, nhớ chưa?”

Harry hứa:

“Con sẽ không làm điều gì cả, thiệt mà...”

Nhưng dượng Vernon không tin. Từ hồi nào tới giờ chưa từng có ai tin Harry cả.

Đó là bởi vì luôn luôn có những chuyện lạ lùng xảy ra quanh nó, và hoàn toàn vô ích để làm cho ông bà Dursley tin rằng những



chuyện này không phải do Harry bày ra.

Thí dụ một lần, dì Petunia lấy cái kéo nhà bếp cắt trụi lủi mớ tóc trên đầu Harry, khiến cho cái đầu nó trọc lóc. Dì chỉ để chừa lại một chỏm trên trán, theo dì nói, là “để nó che cái thẹo kinh khủng kia đi”. Chẳng là dì đã cáu tiết khi thấy Harry đi tiệm hớt tóc về mà đầu tóc vẫn cứ bờm xờm như không hề được cắt tỉa.

Hôm đó Dudley được một bữa cười đến phát nắc cù. Còn Harry thì thao thức suốt đêm, đau khổ tưởng tượng đến ngày hôm sau phải vào trường. Ở trường, với mớ áo quần rộng thùng thình của Dudley mà nó phải mặc và chiếc kính dán đầy băng keo, nó vốn đã là một trò tiêu khiển cho những đứa khác. Vậy mà, sáng hôm sau thức dậy, Harry thấy tóc nó vẫn y như trước khi dì Petunia cạo láng. Vì “tội” này, Harry đã bị nhốt vô găm cầu thang suốt một tuần, mặc dù nó đã cố gắng phân bua rằng nó *không thể* giải thích được làm sao mà tóc nó lại mọc lên nhanh như vậy.

Rồi một lần khác, dì Petunia bắt Harry mặc chiếc áo len của Dudley đã bỏ đi. Cái



áo đỏ màu nâu với những túm len màu cam trông hết sức khủng khiếp. Harry không thích chút nào, nhưng dì Petunia cứ tròng áo vô đầu nó. Dì càng ra sức co kéo thì chiếc áo càng nhỏ lại, cuối cùng thì cái áo chỉ vừa đủ lớn để mặc cho một con búp bê bằng nắm tay, và dĩ nhiên là không vừa với Harry. Dì Petunia thì cho là tại giặt mà cái áo bị co rút, nhờ vậy lần đó Harry không bị phạt.

Nhưng đổi lại, nó bị rắc rối to, khi một lần, người ta thấy nó đang ngồi chong ngóc trên mái nhà bếp của trường. Hôm đó, băng của Dudley đang rượt bắt Harry như mọi khi, khi Harry chạy hết nổi và cầm chắc rơi vào tay lũ trẻ, thì nó ngạc nhiên thấy thoát một cái, mình đang ở trên mái nhà. Bọn trẻ cũng kinh ngạc hết sức. Còn ông bà Dursley thì nhận được thư mắng vốn của cô hiệu trưởng vì Harry đã trèo lên nóc nhà ngồi chơi. Harry cố gắng giải thích với dượng Vernon, bằng cách gào thật to qua lỗ khóa của cái phòng xếp dưới gầm cầu thang, rằng lúc đó nó chỉ định nhảy qua cái thùng rác lớn ở trước cửa nhà bếp. Nó đoán là trong



khi thực hiện cú nhảy lửng lơ đó, gió đã thổi nó lên nóc nhà!

Nhưng hôm nay thì đừng có chuyện quái dị gì xảy ra nhé. Hôm nay đáng được giữ gìn để còn đi chơi với Dudley và Piers ở một nơi khác – không phải là trường học, không phải là gặm cầu thang, hay căn nhà toàn mùi bắp cải của bà Figg.

Vừa lái xe, dượng Vernon vừa phàn nàn với dì Petunia. Ông thích phàn nàn về mọi thứ: mấy người ở sở làm, Harry, Hội đồng thành phố, Harry, ngân hàng, và Harry chính là một trong vài đề tài ông thích phàn nàn nhất. Còn sáng nay, đề tài phàn nàn của ông là về xe gắn máy.

“... gào rú như đồ điên, cái đồ mất dạy!”, ông nói khi một chiếc xe gắn máy vượt qua mặt họ.

Harry chợt nhớ ra giấc mơ của mình, buột miệng nói:

“Con có mơ thấy một chiếc xe gắn máy. Nó bay.”

Dượng Vernon suýt nữa tông vào chiếc xe chạy phía trước. Ông xoay ngoắt mình trên



ghế để quất vào mặt Harry, bộ mặt ông lúc đó trông giống như một củ cải đỏ khổng lồ:

“XE GẮN MÁY KHÔNG BAY!”

Dudley và Piers bấm nhau cười hi hí.

Harry nói:

“Con biết là nó không bay. Chỉ là chiêm bao mà.”

Nhưng giá mà nó đừng nói thì hơn. Ở trong gia đình Dursley, mỗi khi nó đặt câu hỏi thì người ta đã thấy ghét rồi; **nhưng không ghét bằng khi nó nói về những việc bất bình thường**, cho dù nó nói đó là chuyện chiêm bao hay phim hoạt hình đi nữa. Có vẻ như họ sợ Harry sẽ bị nhiễm những ý tưởng kỳ quái nguy hiểm.

Hôm ấy là một ngày thứ bảy nắng đẹp và sở thú đầy nhóc những gia đình dắt con cái đi chơi. Ông bà Dursley mua cho Dudley và Piers mỗi đứa một cây kem sô-cô-la to tổ chẳng ngay ở cổng, và bởi vì trước khi họ kịp vội vàng kéo Harry đi chỗ khác thì cô bán hàng đã tươi cười hỏi Harry rằng cậu bé muốn ăn kem gì, họ mới đành mua cho nó một cây kem chanh rẻ tiền. Cũng không



đến nổi tẹt. Harry vừa nghĩ vừa mút cây kem của mình khi cả bọn đứng xem một con đười ươi đang gãi đầu. Harry thấy con đười ươi đó giống Dudley lắm dù rằng lông nó không vàng hoe.

Lâu lắm rồi Harry mới có được một buổi sáng đẹp như vậy. Nó cẩn thận đi cách ông bà Dursley một khoảng để Dudley và Piers không kiếm chuyện nện nó cho đỡ ngứa chân tay. Hai thằng nhỏ đã có vẻ bắt đầu chán mấy con thú. Khi họ ngồi ăn trong nhà hàng của sở thú, Dudley đập bàn đá ghế ưm xum vì cái bánh kem của nó không có đủ kem như nó đòi, dượng Vernon bèn mua cho nó một cái khác, và Harry được hưởng sái cái bánh không đủ kem kia.

Mãi về sau, Harry vẫn còn cảm thấy sao mà chuyện đó đẹp như một giấc mơ.

Sau bữa ăn trưa, họ đến khu chuồng nuôi các loài bò sát. Bên trong mát lạnh và tăm tối, chỉ có ánh sáng lọt qua cửa sổ dọc theo tường. Đằng sau tấm kính ngăn, đủ loại rắn rít trườn quanh những tảng đá hay khúc gỗ. Dudley và Piers muốn xem mấy con rắn hổ mang khổng lồ rất độc, và lũ trăn (cũng



khổng lồ) có thể quán chết người. Dudley nhanh chóng kiểm tra chỗ ở của con rắn lớn nhất sở thú. Nó bị đến nỗi có thể quán hai vòng quanh chiếc xe hơi của ông Dursley và siết cho chiếc xe bẹp dúm bẹp dó như cái thùng rác cũ. Nhưng lúc đó con rắn không tỏ vẻ gì hứng thú làm chuyện đó. Nó đang ngủ.

Dudley dí mũi sát cửa kính nhìn chằm chằm vào cái cuộn màu nâu bóng láng ấy. Nó nài nỉ cha:

“Làm cho nó nhúc nhích đi.”

Ông Dursley vỗ lên tấm kính ngăn, nhưng con vật lì lợm nằm im. Dudley lại òn ỉ:

“Làm nữa đi ba,”

Ông Dursley lại vỗ bàn tay hộ pháp lên tấm kính, nhưng con rắn cứ giả điếc, hay là điếc thiệt. Dudley làu bàu bỏ đi:

“Con này chán ngắt”

Harry đi tới đứng vào chỗ Dudley đã bỏ đi, chăm chú nhìn con rắn. Nếu mà con rắn đã chết vì chán ngán thì Harry cũng không lấy làm ngạc nhiên. Nghĩ coi, chẳng có ai bầu bạn ngoại trừ mấy thằng ngốc gõ gõ



ngón tay lên tấm kính ngăn để quấy rầy nó suốt ngày. Còn tệ hơn là ở trong cái phòng xếp dưới gầm cầu thang, nơi chỉ có dì Petunia tới đập cửa kêu dậy. Ít nhất ở đó còn được đi qua nhà bếp hay loanh quanh trong vườn.

Thình lình con rắn mở mắt ra, hai con mắt như hai hòn bi thủy tinh. Rồi, rất từ tốn, nó ngóc đầu lên, cho đến khi mắt nó ngang tầm với mắt Harry.

Nó nháy mắt.

Harry nhìn con rắn chằm chằm. Rồi nó liếc nhanh chung quanh xem có ai đang ngó chừng không. Không có. Harry bèn nhìn lại con rắn và nháy mắt với nó.

Con rắn hất đầu về phía Dudley và ông Dursley, nhướn mắt nhìn lên trần nhà. Rồi nó ném cho Harry một cái nhìn mang ý nghĩa rõ ràng là:

“Ta quá nhàm vụ đó rồi.”

Harry thì thầm qua tấm kính mặc dù nó không chắc con rắn có thể nghe được:

“Tao biết. Chắc là khó chịu lắm?”

Con rắn gật mạnh cái đầu. Harry hỏi:



... nó ngóc đầu lên, cho đến khi mắt nó ngang tầm với mắt Harry.



“Nhân tiện xin hỏi mày ở đâu ra vậy?”

Con rắn ngoắc cái đuôi chỉ vào tấm bảng cạnh tấm kính. Harry đọc:

Boa Constrictor⁽¹⁾, *Brazin*.

“Xứ đó đẹp không?”

Boa Constrictor lại ngoắc đuôi chỉ tấm bảng lần nữa và Harry đọc tiếp: *Con vật này sinh trưởng trong sở thú.*

“A, tao hiểu rồi. Vậy là mày chưa từng tới *Brazin*?”

Con rắn lắc đầu, vừa lúc một tiếng thét kinh hoàng vang lên phía sau Harry làm cho cả nó và con rắn đều giật bắn mình.

“DUDLEY! ÔNG DURSLEY! LẠI ĐÂY COI CON RẮN NÀY! KHÔNG THỂ NÀO TIN ĐƯỢC CHUYỆN NÓ ĐANG LÀM ĐÂU!”

Dudley chạy nháo nhào tới. Nó đâm vô sườn của Harry.

“Mày tránh ra tao coi.”

Bị bất ngờ, Harry té lăn xuống sàn bê tông. Điều xảy ra tiếp theo nhanh đến nỗi

1. Tên khoa học một loài rắn ở Nam Mỹ.



không ai nhìn thấy là nó đã xảy ra như thế nào: Tích tắc thứ nhất, Dudley và Piers dí mắt lên tấm kính, tích tắc thứ hai, tụi nó bật ngửa ra sau với tiếng rú hãi hùng.

Harry lồm cồm ngồi dậy sửng sốt. Tấm kính ngăn chuồng con *Boa Constrictor* đã biến mất. Con rắn khổng lồ đang lẹ làng trườn trên sàn. Mọi người trong khu chuồng bò sát vừa la hét vừa chạy thoát thân ra cửa. Khi con rắn trườn ngang qua, Harry nghe như có một giọng trầm trầm xúc động vang lên:

“Ta về Brazin đây... cảm ơn lắm lắm, bạn ta.”

Người trông coi chuồng bò sát chết điếng đi, cứ lắp bắp mãi:

“Nhưng... tấm kính ngăn... tấm kính ngăn đâu rồi?”

Ông giám đốc sở thú đích thân pha một tách trà đậm có đường cho bà Dursley, rồi rít xin lỗi không thôi. Dudley và Piers gằn như á khẩu. Theo như Harry chứng kiến thì con rắn không làm gì ai ngoài chuyện tấp dùa không khí lúc trườn ngang qua chân bọn



chúng. Nhưng một khi đã an toàn ngồi trên xe của ông Dursley thì Dudley bắt đầu ba hoa chuyện con rắn đã suýt nữa tấp dút cẳng giò của nó, còn Piers thì làm như thể con rắn chỉ thiếu chút nữa là đã siết nó tẹo xương sống. Nhưng điều kinh khủng nhất, ít nhất là đối với Harry, là khi Piers hoàn hồn lại và nói:

“Ê, Harry, lúc đó mày đang nói chuyện với nó, phải không?”

Ông Dursley đợi cho đến khi Piers an toàn rời khỏi nhà ông rồi mới quay sang Harry. Ông giận đến nỗi không thốt nên lời, chỉ hỏn hển nói được mấy tiếng:

“Tới – gầm cầu thang – ở đó – nhin ăn”

Rồi ông ngã vật xuống chiếc ghế bành, bà Dursley phải lật đật chạy đi rót cho ông một ly rượu vang lớn.

Harry nằm dài trong phòng xép dưới gầm cầu thang lâu thật lâu sau đó, thầm ước ao mình có một cái đồng hồ. Nó không biết bây giờ là mấy giờ mà cũng không chắc là gia



đình Dursley đã ngủ hết chưa. Họ mà chưa ngủ thì nó không dám liều mạng mò vô bếp kiểm cái gì ăn.

Nó đã sống ở nhà Dursley gần mười năm, mười năm khổn khổ, từ khi còn là một đứa trẻ sơ sinh và ba má nó chết vì một tai nạn xe cộ, theo như nó được cho biết. Nó không thể nhớ chuyện gì đã xảy ra với nó, ở trong chiếc xe bị nạn khiến ba má nó chết. Đôi khi, vào những lúc bị phạt nhốt trong găm cầu thang nhiều giờ liền, nó vắt trí nhớ để nhớ lại và loáng thoáng thấy một hình ảnh lạ: Một lần chớp xanh lè lóa mắt và một cơn đau buốt ngay giữa trán. Nó đoán là do vụ đụng xe gây ra, nhưng nó không tưởng tượng nổi lần chớp xanh đó xuất phát từ đâu. Nó cũng không thể nhớ gì về ba má nó. Dì dượng Dursley không bao giờ nói cho nó biết chút gì về họ cả. Nó thì dĩ nhiên là bị cấm hỏi. Trong nhà Dursley không có tấm hình nào của ba má Harry.

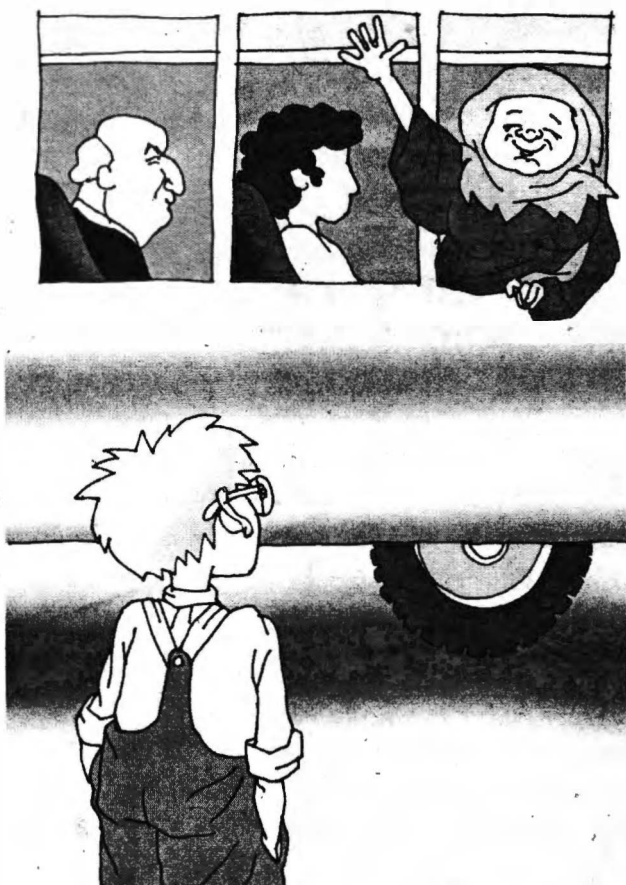
Hồi Harry còn nhỏ hơn nữa, nó từng mơ đi mơ lại giấc mơ được một người bà con nào khác đến nhận, đem nó đi khỏi nhà Dursley. Nhưng chuyện đó không bao giờ



xảy ra: Dursley là gia đình duy nhất cho nó dung thân.

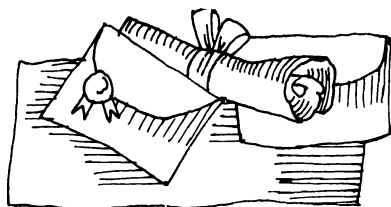
Dù vậy, đôi khi nó cũng nghĩ (hay hy vọng) rằng hình như có những người lạ mặt trên đường phố biết nó. Một ông già nhỏ thó đội cái nón chóp màu tím có lần cúi chào nó khi nó theo bà Dursley và Dudley đi mua sắm. Bà Dursley giận dữ hỏi nó có quen với ông già không, rồi hấp tấp kéo bọn trẻ ra khỏi tiệm mà không kịp mua sắm gì cả. Lại có một bà già trông rất hoang dại, mặc quần áo toàn màu xanh lá cây, vui vẻ vẫy chào nó trên xe buýt. Rồi có một ông hói đầu mặc áo khoác tím dài thòng đến bắt tay nó trên đường phố vào hôm kia, xong bước đi không nói một lời. Điều kỳ lạ nhất ở tất cả những người này là ngay khi Harry muốn đến gần họ, thì họ dường như tan biến đi trong chớp mắt!

Ở trường, Harry không có bạn bè. Mọi người đều biết băng của Dudley rất ghét cái thằng Harry Potter bạn đồ khỉn luộm thà luộm thuộm và đeo cặp kính gầy gò bẻ tròng. Họ không muốn làm rách lòng băng Dudley.



Lại có một bà già trông rất hoang dại, mặc quần áo toàn màu
xanh lá cây, vui vẻ vẫy chào nó trên xe buýt

CHƯƠNG BA



NHỮNG LÁ THƯ KHÔNG XUẤT XỨ

Vụ đào thoát của con *Boa Constrictor* Brazil khiến cho Harry lãnh một án phạt lâu nhất từ trước tới giờ. Khi Harry được phép ra khỏi găm cầu thang thì kỳ nghỉ hè đã bắt đầu và Dudley đã làm bể tanh banh cái máy quay phim mới của nó, làm tan nát cái máy bay điều khiển từ xa, và tông vô bà Figg đang chống nạng băng qua đường nhân dịp nó tập cỡi chiếc xe đạp đua lần đầu tiên, làm bà cụ té chống kênh.

Harry rất mừng là năm học đã chấm dứt, nhưng cũng không thể hoàn toàn thoát được băng Dudley, tụi nó kéo đến nhà chơi mỗi



ngày. Piers, Dennis, Malcolm và Gordon⁽¹⁾ đều có xác thân to lớn và đầu óc bé tí, nhưng Dudley là đứa to xác nhất và đàn nhất trong bọn, nên được làm thủ lĩnh. Cả lũ rất khoái tham gia trò thể thao thích nhất của Dudley là săn lùng Harry Potter.

Đây chính là lý do mà Harry thường chuồn khỏi nhà, đi lang thang đâu đó và nghĩ vẩn vơ về chuyện kỳ nghỉ sắp hết. Nghĩ tới đó, nó thấy lóe lên chút tia hy vọng: tháng chín tới nó sẽ vô trường cấp hai và lúc đó, lần đầu tiên trong đời, nó sẽ khỏi phải đi học chung với Dudley. Thành đó đã được nhận vào trường trung học tư mà hồi xưa ông Dursley từng học, trường Smeltings⁽²⁾. Piers cũng vô trường đó. Nhưng Harry thì ngược lại, sẽ vô trường công lập địa phương, trường Tường Đá. Dudley cho là như vậy thì đã lắm. Nó bảo Harry:

“Ở trường Tường Đá họ nhét đầu người ta vô cầu tiêu vào ngày nhập học. Mà có muốn lên lầu thực tập trước không?”

1. Dennis: Đơ-nis. Malcolm: Man-côm. Gordon: Gooc-đông.

2. Smeltings: Xờ-meo-ting.



“Không. Cám ơn. Cái cầu tiêu thúì của mày làm sao có đủ những thứ khủng khiếp như trong cái đầu của mày – Cái đầu mày phát rõ rồi.”

Nói xong, Harry chạy biến thiệt lẹ trước khi thằng Dudley thực hành được ý đồ trong cái đầu của nó.

Một ngày vào tháng bảy, bà Dursley dắt Dudley đi Luân-đôn mua đồng phục của trường Smeltings cho nó. Harry được đem gởi cho bà Figg trông chừng. Lần này bà Figg không đến nổi nào. Hóa ra là một trong mấy con mèo của bà đã làm bà trượt té gãy giò, nên bây giờ bà dường như mất hết hứng với bọn mèo. Bà để cho Harry được ngồi xem truyền hình và còn cho nó một miếng bánh sô-cô-la có mùi vị như thể được làm từ nhiều năm trước.

Buổi tối hôm đó, Dudley trong bộ đồng phục mới toanh oai vệ đi diễu quanh phòng khách cho cha mẹ nó ngắm. Nam sinh trường Smeltings mặc áo khoác có đuôi màu nâu sẫm, quần chèn (cụt tới gối) màu cam, và đội một cái nón rơm kêu là bôt-tơ. Tụi nó cũng cầm gậy có mấu, dùng để nện nhau.



Nam sinh trường Smeltings mặc áo khoác có đuôi màu nâu sẫm, quần chên (cụt tới gối)...



khi thầy giáo không để mắt tới. Điều này có thể coi như một sự rèn luyện tốt cho đời chúng sau này.

Ngắm nghía quí tử Dudley mặc quần chần mới, ông Dursley xúc động nói đây là giây phút tự hào nhất trong đời ông. Bà Dursley thì bật khóc và nói bà không thể tin là bé Dudley-dờ-tí-tẹo của bà đã lớn lên và đẹp trai đến thế. Còn Harry thì tự cấm mình chớ nói ra cảm tưởng. Nó biết hai be sườn của nó dám bẻ vì nín cười lắm.

Sáng hôm sau, Harry vừa bước vô bếp thì ngửi thấy ngay một mùi khủng khiếp. Hình như cái mùi ấy xuất phát từ một cái chậu lớn. Nó bước tới gần để ngó một cái. Cái chậu ngập đầy một thứ gì trông như mùi giẻ ngập trong làn nước xám. Nó hỏi dì Petunia:

“Cái gì vậy?”

Môi dì mím lại như mọi khi Harry dám đặt ra một câu hỏi. Dì nói:

“Đồng phục mới của mày.”

Harry nhìn vô chậu lần nữa. Nó nói:

“Ôi, con đâu dè nó phải bị nhúng ướt dũ vậy.”



Dì Petunia nạt:

“Đồ ngu. Tao đang nhuộm xám đồ cũ của Dudley cho mầy. Tao nhuộm xong thì trông nó cũng giống như đồ mới của những đứa khác thôi.”

Harry rất nghi ngờ điều đó, nhưng nghĩ mình không cãi lại là tốt nhất. Nó ngồi xuống cạnh bàn ăn, cố gắng không nghĩ tới hình ảnh nó trong bộ đồ kín đó, đi đến trường Trường Đá vào ngày khai giảng niên học mới. Có lẽ trông nó sẽ giống một đứa đội lột da voi già.

Bộ đồng phục mới của Harry làm cho Dudley và dượng Vernon nhăn mũi ngay khi bước vô nhà bếp. Ông Dursley, như thông lệ, giở tờ báo ra đọc và Dudley thì động cây gậy Smeltings của nó lên bàn. Giờ đây đi đâu nó cũng kè kè cây gậy đó.

Họ nghe tiếng mở rãnh bỏ thư trên cửa và tiếng những lá thư rơi xuống thảm chùi chân ở cửa.

Ông Dursley nói đằng sau tờ báo:

“Dudley ra lấy thư đi con”.

“Kêu Harry lấy á!”



“Harry, ra lấy thư”

“Kêu Dudley lấy á!”

“Đập cho nó một gậy Smeltings coi, Dudley”

Harry vọt ra né cây gậy Smeltings và đi ra cửa lấy thư. Có ba thứ nằm trên thảm: một bưu thiếp của em gái ông Dudley gửi, cô ấy đang ngao du ở đảo Wight⁽¹⁾, một phong bì màu nâu giống như thư đòi tiền điện nước, và - một bức thư gửi Harry.

Harry cầm lên, nhìn bức thư chòng chọc, tim nó đập bưng bưng như có một ban nhạc cao su khổng lồ đang chơi. Cả đời nó, từ hồi nào giờ, chưa từng có ai viết thư cho nó. Ai mà viết chứ? Nó không cỡ bạn bè, không có bà con nào khác. Nó cũng không làm thẻ mượn sách thư viện, nên ngay cả thư đòi sách mượn quá hạn nó cũng khỏi có. Vậy mà bức thư này đây, ghi rõ ràng trên phong bì, không thể có sự nhầm lẫn nào hết:

Ông Harry Potter
Phòng xếp dưới gầm cầu thang
4 Privet Drive

1. Wight: Quai-tơ



Phong bì dày và nặng, làm bằng giấy da vàng nhạt, và địa chỉ thì được viết bằng mực xanh biếc. Thư không dán tem.

Hai tay Harry run rẩy khi lật qua lá thư, thấy một dấu khấn sáp màu tím mang huy hiệu: một con sư tử, một con ó, một quân hàm và một con rắn quấn quanh mẫu tự H.

Ông Dursley từ trong nhà bếp quát ra:

“Lẹ lên, thằng kia. Mà còn làm gì ngoài đó, kiểm tra bom thư hả?”

Ông khoái trá ra mặt về câu hài hước thú vị của mình.

Harry trở lại nhà bếp, vẫn dăm dăm nhìn lá thư gửi cho mình. Nó đưa ông Dursley cái thư đòi tiền điện nước và tấm bưu thiếp, rồi ngồi xuống, từ từ mở cái phong thư màu vàng.

Ông Dursley xé phong thư đựng hóa đơn, khịt mũi khinh bỉ, và liếc qua tấm bưu thiếp. Ông báo cho bà Dursley biết:

“Cô Marge bệnh. Ăn nhầm đồ dấm dớ...”

“Ba!”

Bỗng nhiên Dudley la lên.



“Ba! Thằng Harry có cái gì kìa.”

Lúc đó Harry sắp mở lá thư của nó ra, một bức thư cũng viết trên giấy da như cái phong bì. Nhưng bàn tay nải chuối sứ của ông Dursley đã chộp lấy, giật phăng lá thư. Harry la lên, cố giật lại bức thư:

“Thư của con mà.”

Ông Dursley nạt:

“Ai viết thư cho mày?”

Ông rũ lá thư bằng một tay và liếc đọc. Mặt ông chuyển từ đỏ sang xanh còn nhanh hơn đèn đường. Mà không dừng lại ở đó. Trong vòng vài giây, nó thành ra trắng bệch như bột. Ông lấp bấp:

“Ờ... ờ... Petunia ...”

Ông đang gọi tên vợ. Dudley cố giành lá thư, nhưng ông Dursley đã giơ nó cao quá tầm với của con trai. Bà Dursley lấy được thư, tò mò đọc dòng đầu tiên. Bà suýt té xỉu. Bà ôm ngực mình thở hổn hển:

“Anh Vernon ơi. Trời đất ơi – Anh Vernon ơi.”

Họ trợn mắt nhìn nhau, dường như quên



béng rằng Dudley và Harry vẫn đang ngồi ở đó. Dudley đâu có chịu bị coi thường như vậy. Nó gõ đầu cha nó bằng cây gậy Smeltings, và la lớn:

“Con muốn đọc lá thư đó.”

Harry tức tối kêu lên:

“Con muốn đọc lá thư đó, bởi vì đó là thư gửi cho con.”

Ông Dursley nhét lá thư trở vô phong bì cầu nhàu:

“Hai đứa bây đi ra ngoài hết.”

Harry không chịu động đậy. Nó hét:

“TRẢ BỨC THƯ CHO CON.”

Dudley cũng hét:

“Cho con coi bức thư đó.”

Ông Dudley gầm lên:

“ĐI RA!”

Ông túm cổ cả hai đứa quăng ra ngoài hành lang, đóng sầm cánh cửa nhà bếp. Dudley và Harry lập tức đánh nhau một cách lạng lẽ nhưng đầy tức tối để giành lỗ khóa mà kê tai vô nghe lén. Dudley thắng, cho nên Harry đành nằm ẹp bụng dưới sàn



để đồng tai nghe qua khe cửa. Cặp kiếng gãy của nó còn lỏng thòng bên tai sau vụ đánh nhau vừa rồi với Dudley.

Bên trong nhà bếp, giọng của bà Dursley run run:

“Anh Vernon coi cái địa chỉ kia - **Làm sao mà họ biết cả chỗ thằng nhỏ ngủ kia chứ?** Anh có thấy họ đang rình mò căn nhà mình không?”

Ông Dursley lẩm bẩm hoang mang:

“Rình mò... do thám..., không chừng đang theo dõi chúng ta.”

“Nhưng mình làm sao đây anh Vernon? Mình có trả lời thư không? Anh hãy viết cho họ là mình không muốn...”

Qua khe cửa, Harry có thể nhìn thấy gót giày đen của ông Dursley đi qua đi lại trên sàn nhà bếp. Cuối cùng ông nói:

“Không. Ta cứ kệ xác. Nếu họ không nhận được thư trả lời thì... Ừ, tốt nhất là đừng thềm trả lời, đừng làm gì cả...”

“Nhưng...”

“Petunia, anh không muốn có một... trong nhà này. Chẳng phải chúng ta đã thề là cấm



cửa cái đồ diên khùng nguy hiểm đó khi chúng ta nhận nuôi nó sao?"

Chiều hôm đó, đi làm về, ông Dursley làm một chuyện mà từ hồi nào giờ đó ông thèm làm: ông chui xuống gầm cầu thang gặp Harry.

Vừa thấy ông Dursley thò đầu vô, Harry hỏi ngay:

"Thư của con đâu? Ai viết cho con vậy?"

Ông Dursley nói cộc lốc:

"Không ai viết. Nhầm địa chỉ. Ta đốt rồi."

Harry tức tối nói:

"Đâu có *nhầm*. Nó ghi rõ ràng phòng xếp dưới gầm cầu thang mà."

"IM!"

Ông Dursley quát, khiến mấy con nhện hết hồn té từ trên trần xuống. Ông hít vài hơi thở sâu rồi ép mình nhe răng ra cười, một nụ cười hết sức đau khổ.

"Ờ, phải rồi Harry à, cái phòng xếp dưới gầm cầu thang này ấy mà. Di con và dượng đã suy nghĩ rồi... con bây giờ đã hơi lớn so với nó... di dượng thấy cũng được nếu con dọn lên phòng ngủ phụ của Dudley."



“Vì sao vậy?”

Ông Dursley quạu:

“Cấm hỏi. Gom đồ đạc lên lầu ngay.”

Ngôi nhà Dursley có bốn phòng ngủ: một phòng cho ông bà Dursley, một phòng dành cho khách (thường thường là cô Marge, em gái ông Dursley), một phòng để cho Dudley ngủ, và một phòng để Dudley cất tất cả đám đồ chơi mà nó không chất hết được trong phòng ngủ của nó.

Đồ đạc của Harry thì chỉ cần ôm gọn lên lầu một hiệp là xong. Nó ngồi trên giường, trong một căn phòng ngủ thực sự và chăm chú nhìn quanh. Hầu như món gì cũng sút càng gãy gọng. Cái máy quay phim mới sắm chưa đầy tháng nằm chổng chơ trên cái xe tăng mà Dudley có lần cán trúng con chó của nhà hàng xóm. Trong một góc phòng là cái máy truyền hình thứ nhất của Dudley. Nó đã đá lủng màn hình khi chương trình nó khoái nhất ngưng chiếu. Có một cái chuồng chim, có lần nhốt một con két mà Dudley đã đem vô trường đổi lấy cây súng hơi. Cây súng đó bây giờ vắt vẻo trên kệ và cong



vẹo vì bị Dudley ngồi đè lên. Trên kệ đầy sách, và đó là thứ duy nhất trong phòng có vẻ chưa từng bị đụng tới.

Phía tầng dưới vọng lên tiếng của Dudley đang vặc mẹ nó:

"Con không muốn nó ở đó... con cần cái phòng đó... đuổi nó ra đi..."

Harry thở ra và đuổi người nằm dài trên giường. Ngày hôm qua nó sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để được ở trong căn phòng này. Hôm nay nó thà ở lại dưới gầm cầu thang với lá thư của nó, còn hơn được ở trên này mà không có lá thư.

Vào bữa ăn sáng hôm sau, mọi người hơi yên lặng. Dudley còn bị sốc. Nó đã gào khóc, đã phang cha nó mấy gậy Smeltings, đã giả bệnh, đá cho mẹ nó mấy phát, liệng con rùa của nó qua nóc nhà kính, mà vẫn không đòi lại được căn phòng. Harry đang nghĩ đến giờ phút này ngày hôm qua và cay đắng tiếc là lúc đó đã không mở lá thư khi còn ở trong hành lang. Di và dượng nó vẫn còn đưa mắt nhìn nhau đầy uẩn tình...



Lại có thư đến, ông Dursley bảo Dudley ra lấy. Ông đang cố tỏ ra tử tế với Harry. Họ nghe tiếng Dudley khua cây gậy Smeltings âm ỉ trong hành lang. Rồi họ nghe tiếng nó la toáng lên:

“Lại một thư khác nữa nè: Ông Harry Potter, Phòng ngủ nhỏ nhất, số 4 Privet Drive...”

Ông Dursley thốt kêu một tiếng uất nghẹn, nhảy ra khỏi ghế, chạy ra hành lang, có Harry bám sát gót. Ông Dursley phải vật thẳng Dudley xuống đất mới giành được lá thư một cách vô cùng khó nhọc, bởi vì Harry cũng đeo cứng cổ ông phía lưng để giành cho được lá thư của nó. Sau một phút vật lộn tay ba, ai cũng bị chọc cho vài gậy Smeltings, ông Dursley cuối cùng đứng thẳng lên được, hớp lấy không khí mà thở, tay nắm chặt lá thư của Harry. Ông thở khò khè bảo Harry:

“Cút về gầm cầu thang - À, ý dượng nói là về phòng ngủ của con. Còn Dudley, đi... đi chỗ khác chơi.”

Harry đi loanh quanh trong căn phòng mới của nó. Có ai đó cũng đã biết là nó đã



dọn từ phòng xếp dưới gầm cầu thang lên căn phòng này, và dường như người ấy cũng biết nó đã không nhận được lá thư. Chắc chắn là họ sẽ quyết gửi lại bức thư đó. Lần tới nhất định Harry sẽ nhận được. Nó nghĩ ra một kế hoạch.

Cái đồng hồ báo thức cũ kỹ hỏng hóc nhiều phen reo lên vào lúc 6 giờ sáng hôm sau. Harry ngắt chuông ngay rồi lặng lẽ mặc quần áo vào. Nó cố gắng không làm cho gia đình Dursley thức giấc. Nó len lén xuống cầu thang, không bật ngọn đèn nào.

Nó tính đi ra góc đường Privet Drive đứng chờ ông phát thư. Nhưng trong khi đang lò dò trong bóng tối của hành lang ra cửa, nó dẫm phải một cái gì mềm mềm cứng cứng và nghe tiếng rú:

ÁÁÁÁÁÁÁÁ

Harry nhảy bắn lên không trung. Cái đồng hồ búng nhùng chắn ngang cửa đó là một thứ gì *còn sống*!

Nhờ ánh đèn từ trên lầu rọi xuống, Harry kinh hoàng nhận ra giữa đồng hồ búng nhùng ấy là gương mặt dượng Vernon. Ông Dursley



*Harry nhảy bắn lên không trung. Cái đồng bụng nhùng
chấn ngang của đó là một thứ gì còn sống!*



đã nằm ngay tại cửa ra vào và ngủ trong một cái túi ngủ suốt đêm qua, hiển nhiên là để ngăn Harry thực hiện chính cái điều mà nó mưu toan làm. Ông quát tháo Harry chừng nửa giờ rồi bảo nó vô nhà bếp pha trà.

Harry khốn khổ lê bước vô nhà bếp và khi nó quay trở ra thì thư từ đã đến, nằm ngay trên đùi của ông Dursley. Harry có thể nhìn thấy **ba bức thư** có ghi địa chỉ bằng mực xanh biếc. Nó vừa mới nói:

“Con muốn...”

Thì ông Dursley đã xé mấy lá thư thành trăm mảnh vụn ngay trước mắt nó. Ông không thèm đi làm ngày hôm đó. Ông ở nhà để đóng bít cái rãnh bỏ thư trên cánh cửa. Ông giải thích cho vợ:

“Em hiểu không? Họ mà không đưa thư được nữa thì họ phải bỏ cuộc thôi.”

Bà Dursley tán thành:

“Em chắc là thành công, anh Vernon à.”

Vừa đóng một cây đinh, vừa ngoạm miếng bánh trái cây mà bà Dursley mới đem ra, ông Dursley vừa nói:



“Ôi, đầu óc của bọn đó kỳ quái lắm, chứ không như đầu óc của chúng ta đâu.”

Vào ngày thứ sáu, có tới **một tá thư** được gửi đến cho Harry. Bởi vì thư không thể bỏ qua rãnh thư trên cửa nên chúng được chuỗi vô qua kẽ hở dưới cánh cửa, hay bên hông cửa, và vài lá còn được thả qua cửa sổ nhỏ trong phòng tắm ở tầng trệt.

Ông Dursley lại ở nhà một ngày nữa. Sau khi đốt hết các lá thư, ông lấy búa và đinh đóng bít tất cả mọi khe hở vết nứt quanh căn nhà, kể cả cửa trước và cửa sau, để không cho ai đi ra hết. Ông vừa làm vừa ngâm nga bài “Nhón gót qua vườn bông tulip”, và hề nghe có tiếng động nhỏ nào ông cũng nhảy dựng lên.

Đến thứ bảy thì sự việc bắt đầu vượt ra ngoài tầm tay của ông. **Hai mươi bốn lá thư** gửi cho Harry được cuộn lại và giấu lẫn trong hai tá trứng mà người giao hàng hết sức bối rối chuyển qua cửa sổ phòng khách cho bà Dursley.

Ông Dursley điên cuồng gọi điện thoại đến sở bưu điện và tiệm bán trứng để kiểm



cho ra thủ phạm, hay kiểm cho ra người nào đó để phàn nàn khiếu nại. Bà Dursley thì bầm vụn những lá thư trong cái máy nghiền thức ăn của bà.

Dudley ngạc nhiên hỏi Harry:

“Ai trên thế gian này lại muốn liên lạc với mày đến như vậy?”

*

* *

Sáng chủ nhật, ông Dursley ngồi vô bàn ăn sáng, trông mỗi mệt và hơi bệnh, nhưng lại vui mừng. Ông phấn khởi nói với vợ con khi quẹt nút lên tờ báo:

“Bữa nay không phát thư. Khỏi lo về mấy lá thư chết tiệt đó.”

Nhưng ông chưa dứt câu thì có cái gì đó rớt từ trên ống khói xuống lò sưởi, dội lên và văng bắn vô gáy ông. Kế tiếp là **ba bốn chục lá thư tuôn ào ào** theo ống khói xuống như những viên đạn bắn rào rào. Cả nhà Dursley hoảng hồn kiểm chỗ núp. Harry nhảy phóc lên cổ bắt cho được một lá thư. Nhưng ông Dursley đã túm lấy cổ tay nó và lẳng nó ra hành lang.



“RA! CÚT RA!”

Bà Dursley và quý tử Dudley cũng tay che đầu, tay bưng mặt chạy ra ngoài. Ông Dursley đóng sầm cửa lại. Ở bên ngoài vẫn còn nghe **những lá thư đổ xuống rào rào, dội xuống sàn, văng vô tường.**

Ông Dursley cố gắng giữ giọng bình tĩnh trong lúc phủi những mảnh tro bám bộ ria mép của ông.

“Kệ xác nó. Tất cả mọi người mau chuẩn bị trọng năm phút để ra đi. Chúng ta sẽ đi khỏi nơi đây. Chỉ gói ghém quần áo thôi. Không nói năng gì hết.”

Trông mặt ông lúc ấy hung tợn cực kỳ với một nửa bộ ria mép đã biến mất, nên không ai dám hé răng nói nửa lời. Mười phút sau, họ lách qua cánh cửa đã bị đóng nẹp để chui vào trong xe hơi, lái thật nhanh ra xa lộ. Dudley đang thút thút khóc trên băng ghế sau; chẳng là cha nó đã đụng phải đầu nó khi ông vụt bỏ những truyền hình, máy tính, đầu video mà nó rãng nhét vô cái túi đựng đồ thể thao của nó.

Họ lái xe đi. Và cứ lái xe đi. Ngay cả bà



Dursley cũng không dám hỏi là họ đang đi đâu. Thỉnh thoảng ông Dursley quẹo bất tử và chạy ngược lại hướng đang chạy một lúc. Mỗi lần làm vậy ông lại lăm bầm:

“Quảng hết... quảng hết...”

Họ không ngừng để ăn hay uống suốt cả ngày. Đêm xuống, Dudley rống lên. Trong đời nó chưa từng trải qua ngày nào thê thảm như thế. Vừa đói, vừa bỏ lỡ năm chương trình truyền hình mà nó khoái xem nhất, và cả ngày nay nó vẫn chưa làm nổ tung được một địch thủ nào trong trò chơi trên máy tính của mình.

Cuối cùng ông Dursley ngừng xe trước một khách sạn âm u ở ngoại ô một thành phố lớn. Dudley và Harry ở chung một phòng có giường đôi và những tấm vải trải giường ẩm mốc. Chẳng mấy chốc Dudley đã ngáy o o, nhưng Harry thì cứ trần trở, ngồi trên bệ cửa sổ dăm dăm nhìn xuống những ánh đèn xe cộ chạy dưới đường.

Hôm sau họ ăn bánh bắp, cà chua đóng hộp và bánh mì nướng vào bữa điểm tâm. Họ vừa ăn xong thì người chủ khách sạn đi tới bàn nói:



"Xin lỗi, không biết có ông Harry Potter ở đây không? Tôi nhận được hàng trăm lá thư như thế này ở quầy tiếp tân."

Bà giờ cao một lá thư để cho mọi người đọc được địa chỉ ghi bằng mực xanh biếc:

Ông Harry Potter
Phòng 17
Khách sạn Cảnh đường sắt
Xứ Cokeworth *

Harry giờ tay chụp lá thư nhưng bị ông Dursley đánh bật bàn tay nọ đi. Bà chủ khách sạn trợn mắt ngó. Ông Dursley nhanh chóng đứng dậy đi theo bà chủ khách sạn:

"Tôi sẽ đi nhận hết thư."

*

* *

Nhiều giờ sau, bà Dursley khép nép thở thở với chồng:

"Anh yêu, mình về nhà mình chẳng hơn sao?"

1. Cokeworth: Cốc-cơ-guốt.



Nhưng ông Dursley chẳng có vẻ gì là có nghe bà vợ nói. Chính xác là ông đang tìm kiếm cái gì thì không ai biết. Ông cứ lái xe vô tuốt giữa rừng, rồi lái ra, rồi lại chạy tiếp. Cứ như vậy, họ băng qua ruộng đang cày, tới giữa cây cầu bỏ không, và lên tuốt trên tầng cao nhất của bãi đậu xe nhiều tầng.

Xế trưa hôm đó, Dudley hỏi má nó:

“Ba điên rồi, phải không má?”

Ông Dursley đã đậu chiếc xe gần bờ biển, khóa xe nhốt mọi người bên trong rồi biến mất.

Trời bắt đầu mưa. Những giọt mưa to rơi lộp độp xuống nóc xe. Dudley sụt sịt khóc. Nó tỉ tê với mẹ:

“Thứ hai rồi. Tối nay ti-vi chiếu chương trình *Humberto* ⁽¹⁾ vĩ đại. Con muốn ngừng ở đâu mà có một cái ti-vi.”

Thứ hai. Harry sức nhớ ra. Có thể dựa vào Dudley với các chương trình truyền hình của nó mà biết chính xác các ngày trong tuần. Nếu đúng hôm nay là thứ hai thì ngày

1. Humberto: Hâm-bec-tơ



mai - thứ ba, là sinh nhật thứ mười một của Harry. Đành rằng sinh nhật của Harry thì cũng chẳng xôm tụ gì - năm ngoái, gia đình Dursley cho nó một cái móc treo áo khoác và một đôi vớ cũ của ông Dursley. Cho dù vậy thì không phải ngày nào cũng là sinh nhật mười một tuổi của mình.

Ông Dursley đã trở lại với một nụ cười trên môi. Ông còn cầm theo một gói gì dài dài, không thèm trả lời vợ là ông đã mua cái gì. Ông nói:

“Kiếm ra một chỗ toàn hảo rồi. Nào, mọi người ra đây.”

Bên ngoài xe trời rất lạnh. Ông Dursley chỉ cho mọi người xem một cái giống như một tảng đá lớn ở ngoài biển khơi. Nhô trên mỏm đá là một cái lều con thảm hại nhất mà người ta có thể tưởng tượng ra. Điều chắc chắn là ở đó không có ti-vi.

Ông Dursley xoa hai tay với nhau phấn khởi nói:

“Dự báo có bão đêm nay. Và ông đây đã tử tế đồng ý cho chúng ta mượn chiếc xuồng.”



Một lão già không răng đang lừng lững tiến tới gần họ với nụ cười hết sức quỉ quyệt. Lão giơ tay chỉ một chiếc xuồng cũ kỹ đang bập bênh trên làn nước xám bạc phía dưới kia. Ông Dursley ra lệnh:

“Tất cả mọi người lên xuồng! Ta đã mua ít đồ ăn rồi”.

Trên xuồng lạnh cóng người. Làn nước biển buốt giá văng tóe lên mình họ hiệp lực với làn nước mưa lạnh tê trên trời đổ xuống làm cho ai nấy ngồi rụt cổ co ro. Thế mà vẫn bị những cơn gió quất vào mặt rát cả da. Sau một thời gian tưởng như dài mấy tiếng đồng hồ, xuồng có vẻ đến được mỏm đá. Ông Dursley vừa loạng choạng chụp ếch vừa trượt pa-te dẫn cả đám vô căn chòi tòi tàn duy nhất trên đảo.

Bên trong chòi thật là khủng khiếp: nong nạc mùi rong biển, và gió thì gào thét luôn qua những chỗ hở trên vách ván, bếp lửa ẩm ướt và trống trơ. Cái chòi được chia làm hai gian.

Đồ ăn mà ông Dursley đem theo chỉ là một túi khoai tây chiên cho mỗi người và



bốn trái chuối. Ông cố nhóm lửa lò sưởi bằng mấy cái bao đựng khoai tây chiên, nhưng mấy cái bao rỗng này chỉ co rúm lại và bốc khói mù mịt. Dù vậy ông Dursley vẫn xoa tay phấn khởi:

“Bây giờ thì đừng hòng thư với từ nữa.”

Ông đang trong trạng thái phẫn chấn. Rõ ràng là ông tin tưởng tuyệt đối là chớ hòng có người nào đến được nơi đây trong giông bão như vậy để mà đưa thư. Harry cũng thấy vậy, dù trong lòng chẳng vui chút nào với điều đó.

Khi đêm xuống, cơn bão được dự báo trước nổi lên hung tợn quanh họ. Những ngọn sóng cao quất âm âm vào vách chòi và cơn gió điên gầm gào xô những cánh cửa sổ run lên bần bật.

Bà Dursley kiếm được một cái chăn mốt trong gian phòng bên, trải lên cái ghế dài bị mối gặm để giả làm cái giường cho Dudley ngủ tạm. Bà và ông Dursley thì ngủ trên cái giường ọp ẹp ở phòng bên. Còn Harry thì bị bỏ mặc xác. Nó tự kiếm chỗ nào êm nhất trên sàn nhà, nằm cuộn mình như con tôm khô dưới một mớ giẻ vụn coi như là mền.



Cơn bão càng lúc càng điên cuồng dữ dội khi đêm khuya dần. Harry không thể nào ngủ được. Nó cứ trần qua trở lại, ráng tìm một thế nằm dễ chịu hơn để vỗ về cái bao tử rỗng đang đánh trống trong bụng. Trong khi đó Dudley ngáy như thể hòa ca với tiếng gió rú và tiếng sấm rền ngoài trời. Cánh tay của nó buông thõng bên cạnh ghế dài, những con số dạ quang trên đồng hồ đeo tay của Dudley cho biết còn mười phút nữa thì đến nửa đêm và Harry sẽ đúng mười một tuổi.

Harry nằm dài chờ đợi sinh nhật của mình đang nhích tới, bản khoản không biết ông bà Dursley có nhớ ra sinh nhật của nó không, rồi thắc mắc không biết người viết thư cho nó bây giờ đang ở đâu.

Năm phút trôi qua. Harry nghe như có một tiếng “rắc” bên ngoài. Nó mong sao mái chòi không sập xuống, mặc dù mái nhà mà sập xuống đập lên mình nó thì chắc sẽ ấm hơn. Còn bốn phút nữa là tới sinh nhật Harry. Có thể khi cả bọn được trở về thì ngôi nhà ở số 4 đường Privet Drive đầy áp những lá thư, biết đâu Harry sẽ tìm cách chôm được một lá.



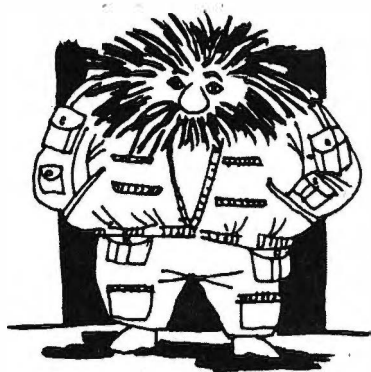
Còn ba phút nữa. Không biết có phải biển đang vả vào mỏm đá ẩm ẩm ngoài kia? Và (còn hai phút nữa) cái tiếng ken két buồn cười ấy là cái gì? Hay là hòn đảo con này đang bị sóng đánh bể vụn chìm xuống biển?

Còn một phút nữa và Harry sẽ mười một tuổi. Ba mươi giây... hai mươi giây... mười... chín... Hay là đánh thức Dudley, chỉ để chọc tức nó chơi. Ba giây... hai.... một....

BÙM

Cả cái chòi bị chấn động run lên và Harry ngồi bật dậy, dăm dăm nhìn ra cửa. Có ai đó ở bên ngoài đang đập cửa đòi vào.

HẾT TẬP 1



MỤC LỤC

Chương một ĐÚA BÉ VẼ SÔNG

7

Chương hai TẮM KÍNH BIỂN MẮT

40

Chương ba NHỮNG LÁ THƯ KHÔNG XUẤT XỨ

66

TẬP 1
HARRY POTTER
VÀ NHỮNG BỨC THƯ KỲ BÍ

J. K. ROWLING

LÝ LAN dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Lê Hoàng

Biên tập:

Phan Thị Vàng Anh - Thu Phương

Vẽ bìa và minh họa:

Trí Đức

Sửa bản in:

Thu Giang

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
161B, Lý Chính Thắng - quận 3 - thành phố Hồ Chí Minh

In 10.000 cuốn, khổ 11 x 18 cm tại XN In Gia Định, Số 9D
Nơ Trang Long Q. Bình Thạnh TP.HCM. ĐT: 8412644. Số
đăng ký kế hoạch xuất bản 890/4 do Cục xuất bản cấp ngày
16.8.2000 và giấy trích ngang KHXB số 691/2000. In xong
và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2000.

Harry Potter

Một cặp vợ chồng phù thủy "tốt" bị một tên phù thủy "ác" hãm hại. Nhưng hắn đã không giết được đứa con nhỏ xíu của họ - bé HARRY POTTER. Harry được các phù thủy "tốt" đem gửi nhờ nhà của dượng dì, chờ đến ngày đủ lớn để vào học trường đào tạo "phù thủy nhỏ". Một ngày kia, có những lá thư bí ẩn gửi tới. Không phải cho dì dượng khó tính, không phải cho đứa anh họ Dudley hay ăn hiếp, mà cho chính HARRY POTTER. Bằng mọi cách, những lá thư đuổi theo để đến được tay Harry. Chúng chui qua khe cửa, luồn vào ống khói, núp trong rổ trứng, bất chấp sự ngăn cản của dượng Vernon...